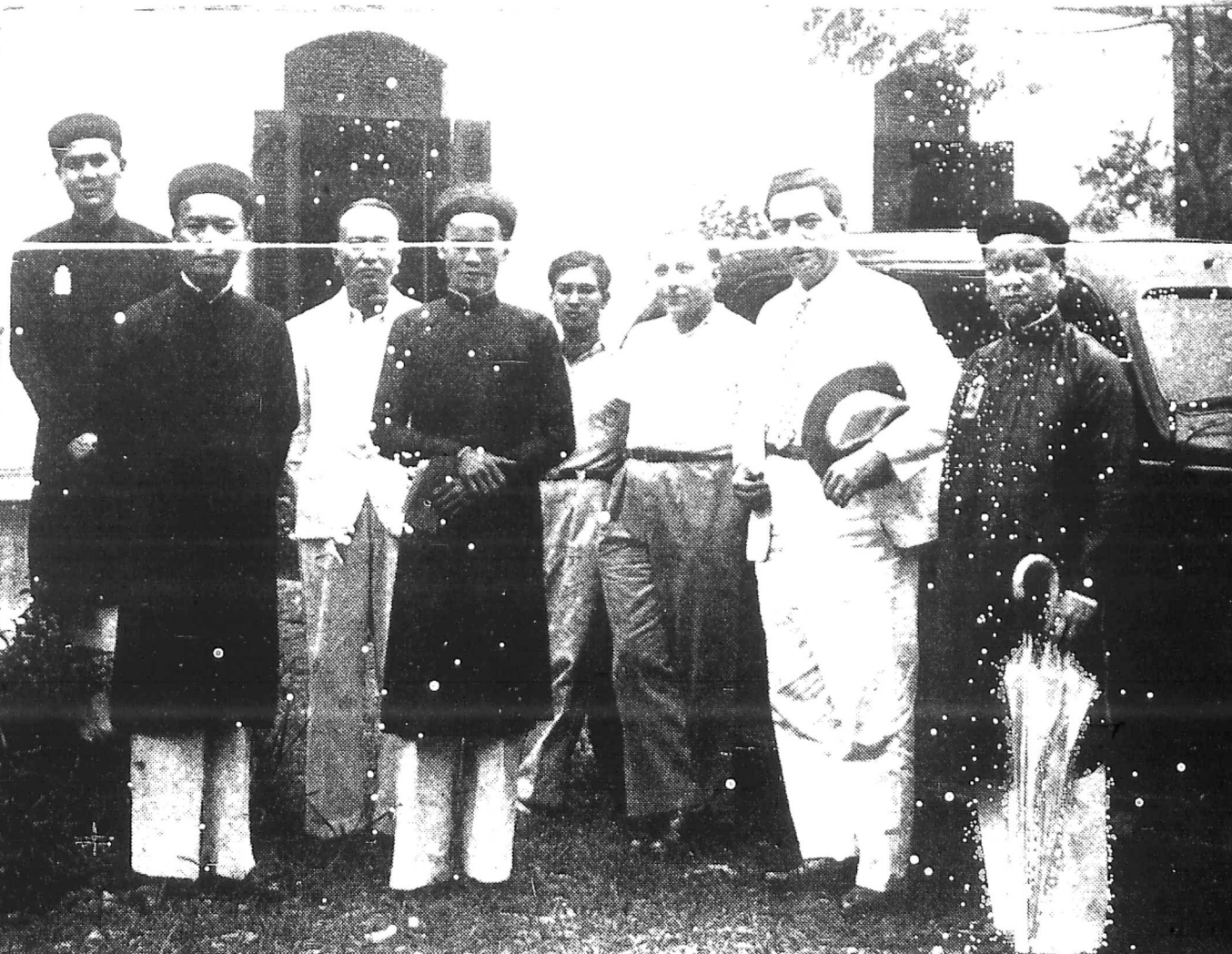


TRUNG BAC TANVAN CHỦ NHẬT

BÁO HANOI



CÁI SƯỞNG CỦA NGƯỜI TRÚNG SỐ ĐỘC-ĐÀ

Trên đây là ảnh ông cựu lý-trưởng Trương-Văn-Lãng, vì ông vừa từ chức xong, ông quán ở làng Trương, cát huyện Thạch-thành, Thanh-hóa, (người chấp tay đứng giữa), người trúng số độc-đắc 10 vạn trong kỳ số số Đông-dương vừa mở, sau khi cùng hai quan đầu tỉnh tỉnh Thanh-hóa và các quan chức khác ở tỉnh đó đi lính tiền ở Kho-bạc về đang đứng chụp ảnh cùng các quan để làm kỷ-niệm. Nếu không trúng số độc-đắc thì bao giờ ông lý Lãng được cái hân-hạnh đó!

KHÔNG ĐO...

THƯ HAI

Ở chỗ này, trong số trước, tôi đã nói tới các « báo hàng ngày phủ thủy » vậy mà trên trường nhất để lấy độc giả cho nhiều :

Thứ đó « ăn người »
Thứ là họ giữ độc quyền « ăn » món ấy mà thôi không ngờ vừa đây ở Camphamine, bác Chính không chịu kém, cũng nhất định lấy máu để « xơi » người nữa.

Chuyện xảy ra như sau này : Bác cả Khuyến ở phố Cầm-phủ góa chồng và có 4 con, đã lâu, không định « bước đi bước nữa ».

Bác Chính thấy thế, không chịu, bắt bác phải theo mình. Bác cả Khuyến vẫn không kháng. Tức thì bác Chính chạy tới giằng con dao ở tay bác Khuyến ra rồi kể một ngón tay lên bàn thịt chặt đứt phăng ngay một đầu. Máu phun ra, bác Chính rồi những giọt máu ở cổ tay rơi vào một miếng thịt nướng bác Khuyến sẽ xơi lòng, không ngờ bác Khuyến lại mắng cho một trận tàn tệ và đưa cái dĩa tay của bác Chính lên trình họ phổ.

Thế là bác Chính vậy máu đã không ỉa gì cả mà lại để một tiếng cười. Bác định tranh cái độc quyền của các báo « hàng ngày phủ thủy » ở đây sao được ?

Nghe là một bài canh cao cho những ông định lấy máu ra dọa người và định xơi người về « máu », chỉ có những báo hàng ngày phủ thủy » ở đây « xơi » được, chứ không phải là một món ăn chung cho mọi người, thì chờ có làm ỉe...

THƯ BA

... mà nhờ ! Sự thực, ai cũng biết máu nuôi sống người ta Nhưng chắc ít người biết rõ rằng ăn được máu nhiều thì bổ lắm. Chứng có : người ốm, các bị bác sĩ vẫn cho uống thuốc máu bò, những ông ruyơ trẻ, mới sinh không hư chân huyết, vẫn pha ruyơ với máu để uống.

Tay vậy, vẫn không bỏ được bằng máu người, cho nên ma-ca-

riêng chỉ rỗng đi hát máu người, mà ngay những ông sát ty hát máu của con nọ cũng phi nộn lắm.

Đó là mới nói về xác thịt. Chữ những « nhà báo phủ thủy » hàng ngày ăn nhiều máu người, lại có một cái lợi khác rõ ràng hơn : tinh thần họ minh mẫn, trí khôn họ sáng láng họ địch những tin Arip, Haosa, những tin số cảm một cách thần tình lắm, những nhà báo bình thường không thể theo sao cho kịp.

Nay nhớ : « L'avion appareilla », tôi đã có các ngài họ địch là gì ?

— Cái tàu bay đó xuống !
« On a volé 12 plateaux de bois » phải dịch là « Người ta ăn cắp 12 cái mâm bằng gỗ » chứ đừng có dịch là « Người ta ăn cắp 12 phiên gỗ » mà họ cười cho thì... khò !

Lắm lúc ngồi mà nghĩ kỹ thì cái ông nào đó muốn nói với bạn bè : « Các bác xơi com lư đi chứ ! Người nhà cả đây mà » mà diễn ra là : « Oh ! c'est la ma son » cũng chưa phải hẳn là người không thông minh.

Mà ông nghị họ muốn tỏ là vợ mình đi đâu không biết mà nói rằng : « Ma femme est partie sans laisser d'adresse » cũng không phải là người xoang đầu.

THƯ TƯ

Chỉ có anh Trần văn Độc ở tổng Phụng tra (Hưng-yên) xoang thôi bởi vì anh này trư vật.

Nguyên anh ta chẳng biết xích xích vớ. Trần văn Công chuyện gì, anh ta từa lư Công ngữ tra, lại làm một cuộc quần, anh ta bèn cầm dao tại... xeo phắt cái ngọc-hanh của bạn.

Mày con dao ấy lại cùn, nên Công chưa mất hẳn. Công đã lập tức được cử đi nhà thương buộc thuốc, và ở trên giường bệnh lè nao chẳng phải nói một mình rằng :

« Tai, mình cái nhau với nó bằng miếng thì nó có thua nó vào vào miếng mình mới phải, chứ thắng đó rồi sao lại tự nhiên phết » cái

kiến của mình mà rập lại định thiên cút nó đi ?

Oan uổng cho nó thật !
Thật chẳng khác gì chuyện lý trưởng xã Tục-cước (Hưng Yên) tên là Nguyễn văn Thách bị dân tiểu lam tiền công mà lại đi rong làng và ra lán đình gọi tên thần hoàng làng ra chửi !

Rõ thực Quil lam Cam-chiêu.
Ông thần hoàng làng có tội gì ?
Ly trưởng Thách thực đúng phải bả chức quá vi tội. « danh không chính, hành không thuận ».

Hay lại vì tên y là Thách, y muốn làm quấy thế để thách án làng Tục-cước có làm gì nổi y không ?
Nếu thế thì thực y đại lắm.



Ông Lý-trường Trương văn Lăng người trong số độc đắc 19 vạn đồng

THƯ NĂM

... đại cũng như của Trần văn Nghi ở phủ Hoài đức (Hà-dông) vậy.

Đêm hôm mới đây, nhà O. Thất người làng Thôn (phủ Hoài) có lập đàn làm chay và đón bác Bất người làng đến cúng.

Cậu Trần văn Nghi đến xem và chẳng biết trong khi cướp của bỏ thì ra sao, cậu Nghi bị bác Bất cầm gậy đâm xích đâm thủng bụng, máu chảy ra rất nhiều.

Đó cũng là để cúng thánh, thánh không ăn thì đã có bác Bất người rình ở đó rồi chớp tối ăn... họ bị bác Bất cũng là một chàng sinh cũng cần-ăn, cần uống, thế mà sau cậu Nghi lại đại dột xông vào cướp mất mấy năm bổng, mấy cái kẹo bột của bác ta ?

Bác Bất không phải là thêm anh háu uống như con Mực-kien Vang đâu, nhưng bác giữ thể là giữ cho thành dãy để thành phủ hộ bác đường... chết đời.

Thế là phải chờ làm sao mà bỏ mẹ cậu Nghi lại con thừa kiến bác ?
Ừ, chắc pháp luật sẽ kết tội bác thực nặng đấy, nhưng cần gì ? Bác đã được thánh thương là đủ.

Ăn ở như thế, bác Bất chắc chắn sẽ được thành phủ hộ đến mấy đời... và chắc sẽ được người nhà cậu Nghi đòi đòi nhắc đến tên luôn và cầu phật, cầu thánh cho sống mãi chứ đừng lần quay ra chết !

THƯ SÁU

Nói đến chuyện chết, sống lại như đến chuyện « sống lâu lên lão làng » ở trong Nam kỳ.

Tại làng Long Thới quận Tiền-cần, hạt Trà Vinh, hồi 8 giờ rưỡi sáng thứ bảy vừa rồi, các vị hương chức làng họp đã mặt để nghênh tiếp M. Bohn chánh chủ tỉnh Trà-vinh, thay mặt chánh phủ Đông-Pháp, ăn-lũ khước-bôi danh dự cho ông Nguyễn nhiều Thăng thọ được 128 tuổi.

Mặc dầu các bạn đồng nghiệp trong Nam đã đến phòng văn ông già và thuật lại rằng ông vẫn khỏe mạnh như thường, tôi cũng không chịu nhận rằng ông già đã sượng.

Đã đành rằng một người bị lờì bỏ qu'ên chưa « ăn gối » mà được khước bai danh dự thì cũng sượng đời thực đấy, nhưng cứ nghĩ đến cái tuổi 128 thì rùng rợn, tôi cũng đã « sốt ruột rồi ».

Ở đời, người ta chỉ có bốn cái sượng mà chỉ những người trẻ trung khỏe mạnh mới được tàn hưởng mà thôi. Giờ cho thọ được đến độ bảy mươi, những cái đó kém cả : ăn kém, ngủ kém... tiêu hóa kém, thế là ông già Thăng lại sống đến 128 tuổi thì còn được hưởng cái



Tên Phạm-vân-Chén quân làng Tường-cát huyện Thạch-hành (Thanh-hóa) công lương với ông Lý Lăng đã thọ lệnh ông thừa Cầu danh tráo chiếc vé độc đắc

gi, nếu không là chỉ ngồi lù lù một chỗ để thêm, hay để trông người khác hưởng ?

Ấy là tôi chưa kể ở làm gia đình có những con cháu thấy ông đã sống độ sáu bảy mươi đã kêu : « Ông mãi ! Sống số cả ruột lên » và câu chúc cho chóng chết là khác nữa.

Tôi không biết rõ những cảm tưởng của ông già sống 128 năm kia về những cuộc đời, về ở đất nước này ra thế nào và những ý nghĩ của ông về cuộc đời này ra sao, chứ tôi thì thấy cái cuộc đời của một mực kéo dài mãi ra thế nó nhảm quá lắm.

Cứ một cái « chán » là cũng đã làm cho ta không « há » rồi.

Huống chi họ lại cứ phải trông thấy những con cháu ở chung quanh đùa mãi đi, đùa con lại, đùa đùa mới đi xa, mà ta, thì ta cứ sống bình tĩnh như không chuyện gì xảy ra hết ! rồi !

T HƯ BẢY

Bình tĩnh mỗi được thế nào được ? Ở đời, xưa nay vẫn thế, bao giờ cũng có luật thừa, trừ : ác lắm thì khổ nhiều, hôm nay ki ở thì mai sướng, mà hôm nay bình tĩnh tất mai thế nào cũng xảy ra chuyện làm phiền lòng mình chơi.

Như « Mọi đời, câu chuyện hai anh em Mạc công Bình và Mạc công Tĩnh ở huyện Kim Động, Hưng yên vậy.

Y như tôi nói ở trên kia, hai anh em Bình, Tĩnh sống với nhau một cuộc đời thực bình tĩnh. Bình tĩnh mãi, giờ nào mà có để cho ghen, nên sáng hôm 4 Octobre, Bình, Tĩnh bắt bình tĩnh ngay : họ cãi nhau rầm rầm một trận, Bình tóm tặc Tĩnh xoắn lại, Tĩnh cắn bả vai Bình... thế rồi thì một buổi sáng kia người ta thấy Mạc công Bình thất cổ lẳng lơ ở trên xa nhà.

Ồi chào thế mà bình tĩnh...

Bỏ mẹ đặt cho hai con cái tên Bình và cái tên Tĩnh, chắc tưởng cuộc đời bình tĩnh lắm đấy, biết đâu lại có ngày này, đã chẳng bình tĩnh lại còn sinh ra giết tặc.

Có mới biết, ở đời này, lém lảm chẳng làm gì, mà sinh con, nuôi con đặt tên cho con những tên hay quá cũng chẳng làm gì nổi.

Ông để con và mong cho nó hiền ? Nó sau này cả hơn hết cả mọi người. Nhiều khi tên là Hiếu mà bất hiếu vô cùng, người tên là Thọ thì chết yểu, mà chúng ta chẳng đã thất vọng chán ra rồi đấy ư.

Những bà Nguyễn thị Tuất-Minh, những bà Hồng Ngọc, những cô Tạ thì Ngô-Hương phần nhiều chính lại có những cái sắc và cái đức trái hẳn với cái tên của họ.

Tôi chịu ông nào đấy đã nói được câu : « Cái ác không làm thành thay tu » đấy nhé !

(xem tiếp trang 34)



TÊN THẮT LINH
Được ông khuyến Thách thành người đã gió chiếc vé trúng 100.000 đồng của ông Lý Lăng

...THÌ ĐÂY

ANH, MỸ VÀ NHẬT

Ở VIỆN-ĐÔNG CHĂNG ?

Từ sau khi ba nước Đức, Ý, Nhật đã ký hợp-uớc liên-minh và tương trợ ở Ba-linh, dư-lưu thế giới tuy vẫn không quên cuộc chiến tranh ở Âu-châu, nhưng lại phải chú ý một cách đặc biệt đến tình thế Viễn-đông. Các chính giới ở Âu-châu đã cho rằng Đức trong khi kéo Ý và Nhật vào cuộc đồng-minh này ba đã đem cuộc Âu-chiến mà hợp với cuộc Trung-Nhật chiến tranh thành một cuộc thế giới đại-chiến. Mọi sự can thiệp đến tình hình Âu châu hoặc việc lập trật tự mới của Đức, Ý ở Tây phương đều có ảnh hưởng đến Đông phương, trái lại mọi sự can thiệp đến quyền lập trật tự mới hay là quyền bá chủ Âu-châu của Đức, Ý đã thừa nhận cho Nhật cũng không khỏi ảnh hưởng đến Âu-châu. Ba cường-quốc vẫn đồng ý về lực để mở mang thế-lực, về có sức tràn lấn mạnh nhất thế giới đã công khai chia quyền chủ trương cụ-lục địa, chỉ trừ những miền ở trong phạm vi thế-lực của Nga mà cả ba đều muốn tìm cách ru ngủ nên đều tuyên bố là không dám dấn động đến.

Một ảnh hưởng đầu tiên của hợp ước tay ba là hai phe độc tài, dân chủ biết là không thể dung hòa được với nhau nên đều phải giữ thế và tuyên bố sẽ công khai quyết liệt ở Âu-châu, "Hil ler và Mussolini hai vị thần chiến-tranh lại hợp nhau ở Đức Breuser đã tìm một chiến lược mới quyết đánh để quyền bá-chủ của Anh,

ở Á-đông, Thủ-tướng và Ngoại-tướng Nhật đều tuyên bố rõ rệt quyết trừ hết những trở-lực sẽ gặp trong việc lập nên trật tự mới ở Viễn-đông và nước nào không công nhận nên trật tự đó sẽ bị coi là thù địch của con cháu Thiên-hàng. Trước thái độ cương quyết đó Hoa-kỳ cũng không thể nhượng bộ. Ta đã thấy hải-tướng Hoa-kỳ, đại tá Knox, tuyên bố những lời nghiêm trọng cho hợp ước tay ba là có thể dấn đến với mình:

" Hoa kỳ không bao giờ chịu qu- phục một cách hèn nhát trước sự dấn đến. Nếu bất được phải dự vào chiến tranh, Hoa kỳ đã sẵn sàng. Tiếp theo

lời tuyên bố quả quyết đó, ta thấy một mặt thì quốc-tế giữa hai cường- quốc chính phủ Hoa-thành-đốn đã gọi 27.000 thủy binh trừ bị và cho điều đình gặp với Anh và các thuộc địa tự trị của Anh để thực hành cuộc hợp-tác về việc phòng thủ chung ở Thái-bình dương.

Thái độ Anh đối với Nhật cũng không thể lường lự được nữa: Thủ-tướng Winston Churchill đã tuyên-bố trước Thử-dẫn nghị-viên về việc định mở đường Diễn-điện, sau ngày 17 Octobre là ngày hết hạn hợp ước Anh-Nhật về việc đóng cửa con đường đó ký ngày 17 Juillet. Thủ-tướng Anh đã nói rõ số dĩ tạm đóng đường Diễn-điện là hi vọng rằng trong thời kỳ đó Trung, Nhật có thể điều đình được cuộc xung đột lưu huyết đã giết hại biết bao nhiều vạn sinh linh trong hơn ba năm nay.

Không ngờ mục đích đó đã không đạt mà cuộc chiến tranh vẫn kéo dài với bao nhiêu sự thảm khốc, đau thương của nó.

Hi vọng của Anh về việc giải quyết cuộc chiến tranh ở Tàu không thành, là tất nhiên là Anh lại phải mở cửa con đường đó là một sinh-lộ quan hệ của chính phủ Trung-khánh.

Các chính giới cho rằng trước khi quyết định việc này Anh đã hỏi ý kiến Hoa-kỳ và lại báo tin cho Nga biết. Hai nước này xưa nay không thể bỏ được Tàu nên vẫn phản đối việc cắt đứt đường vận-tải của Trung-khánh.

Việc mở lại đường D đến điện mà đại sự Anh ở Đông-kinh đã chính thức báo cho bộ Ngoại-giao Nhật biết theo dự luận báo Nhật, tại là một chứng cứ hiển-nhiên cho cuộc hợp-tác quân-sự giữa Anh và Mỹ ở Viễn-đông.

Người ta lo rằng vấn đề đường Diễn-điện sẽ là mối bất bình có thể mở đầu cho cuộc xung đột giữa Anh - có lẽ cả Mỹ - với Nhật ở Thái-bình-dương.

Ta thử xét xem con đường đó quan hệ như thế nào mà lại có thể gây nên

quốc.

Trước hết ta nên biết sau khi đường xe-lửa Hải-phong - Văn-nam bị nghiền, biên giới đã đóng thì ngoài đường Tân-cương sang Nga ra, đường Diễn-điện là một lối giao thông rất quan hệ của chính phủ Trung-khánh với các nước ngoài.

Nếu không có đường đó thì Trung-tàu tuyệt đường ra biển và nước Tàu tự do sẽ hầu như bị ngạt hơi.

Đường Diễn-điện - Văn-nam nối liền Rangoon với Côn-m nh thủ phủ Văn-nam ngoài đường xe lửa đến Lashio ở gần biên giới D đến điện - Văn-nam của Anh, là một kỳ-công kiến trúc của người Tàu. Ta có thể nói đường này là con đê của chiến tranh vì nếu không có cuộc Trung-Nhật xung đột và miền duyên hải phía Đông của Tàu không bị hải-quân Nhật phong tỏa, Tướng giới Thạch không thiên đổ vào Trung-khánh thì chưa biết một thế kỷ nữa đã làm xong con đường đó chưa.

Đường dài độ 1.200 cây số trừ 100 cây số qua đồng bằng để đáp cón thì đều phải sẽ núi qua đèo. Công trình vĩ đại này người Tàu chỉ làm trong hơn một năm là xong và từ hơn hai năm nay đường n. y đã đóng để vận tải được. Phần nhiều miền con đường này đi qua đèo là núi non hiểm trở, mà thiếu nước điện. Những người đi đi qua đường này đều công nhận là đường khá rộng và khá tốt và toàn chạy qua những miền núi dạng như bức thành, hết lớp này đến lớp khác khe sâu thăm thẳm, phong cảnh hoang vu nhưng rất là vĩ đại và kỳ từ. Vừa qua khổ biên giới Diễn-điện thì con đường đã lên dốc cao đến hơn 1.000 thước rồi mới chạy xuống thung lũng một con sông nhánh của sông Irrawady. Qua sông Mangai đường lại treo quanh những dãy núi trùng trùng điệp điệp và lên tới hơn 2.500 thước. Vồng núi, phong cảnh giống với phong cảnh phía Bắc Âu-châu từ các rừng thông cho đến các cây cối

(xem tiếp trang 10)

HARA KIRI

Hara Kiri!

Hai tiếng ấy, khắp thế-giới đều biết, đều nói đến một cách kinh phục vô cùng. Người Nhật được thế giới để ý một cách đặc-biệt, có lẽ cũng một phần vì đã có và vẫn giữ được cái tục rất đáng kinh đó.

Hara Kiri? Chỉ có nghĩa là tự mổ bụng chết. Người Á-đông nhất là người Tàu và người Nhật vẫn có tiếng là rất lạnh lùng trước cái chết. Nhưng cũng phải là cái chết có nghĩa-lý mới đáng kể.

Ở Nhật có cả thảy 4 thứ mổ bụng tự sát: vì tình, vì trung-nghĩa, vì tự xử lỗi mình, ra để cảnh cáo. Mỗi hạng, đều có những nhân vật danh lưu muôn thuở ở nước Nhật. Dưới đây chúng tôi chỉ kể qua một vài cái, thì-du của từng hạng.

Hara Kiri thôi. Một nhà văn trào phúng Nhật bản về vấn đề này, đã nói:

— Tự mình chết như thế có lợi lắm. Dù suốt đời

minh chỉ là một tên đại gian, đại ác, nhưng một khi đã chết như thế rồi, thì mình cũng chẳng kém chi những kẻ tai to mặt lớn trong nước!

Thăm nào, người Nhật động một tí là đã Hara-Kiri!

Một vị trung thần...

Nguyên-soái Nogi là vị danh-tướng, đã lập chiến công oanh-liệt trong hồi Nhật-Nga chiến-tranh. Thằng trầy danh Nga được vài năm, yên ổn tướng ấy lúc về vui thú cảnh điền viên. Nguyên-soái cùng phu nhân ở trong một ngôi nhà nhỏ có 4 gian, trên ngọn đồi Hino Kieho gần Đông-kinh. Một bữa, viên lão tướng được tin dữ dột bà dức Minh-Trị Thiên-Hoàng thăng hạ, liền vật mình lần

Cái tục tự mổ bụng rất khủng khiếp và vĩ đại của người Nhật



khóc suốt ngày, rồi bắt người nhà thiết lập bàn thờ Thiên-Hoàng ngay giữa nhà.

Hôm cất đám Thiên-Hoàng, từ sáng lão tướng Nogi và phu nhân đã tắm rửa rất sạch-sẽ, đem áo đại-tráo ra quỳ trước bàn thờ. Trước mặt vị lão tướng, trên một chiếc gối nhung, đã đặt sẵn thanh kiếm của ông chưa để lại, lưỡi kiếm có gậy lụa bọc cán tiện!

Bỗng tiếng súng thần công nổ vang dậy, từ mé kinh thành đưa lại. Đó là lúc người ta - nước linh-cửu Thiên-Hoàng ra khỏi hoàng cung. Nghe tiếng súng nổ, nguyên-soái Nogi liền vạy một lượt nữa, đoạn cúi xuống cầm lấy thanh kiếm, gỡ gậy ra, tay không run, sắc mặt không biến, tay trái phanh áo để hở bụng, tay phải mạnh mẽ đưa mũi kiếm thịch lên một nhát cực mạnh, ngập cả lưỡi kiếm.

Đoạn Nguyên-soái cầm chuôi kiếm kéo mạnh vào bên hữu, thế là mũi kiếm đã cắt đứt tung cả ruột gan trong bụng rồi.

Phu nhân quỳ một bên nòm thấy rõ chồng đã mổ bụng rồi, liền cầm ngọn dao găm đâm vào bụng tự sát. Vì đàn bà không được quyền mổ bụng.

Cả hai đều ngã phục xuống. Liền khi ấy một người bạn thân chờ sẵn phòng bên, đẩy cửa bước vào, tay cầm sẵn thanh kiếm, rón rén đến cạnh đàn bà gây nổi người một nhát để cắt hẳn đi. Thế là đức Minh-Trị Thiên-Hoàng khi ở trong cung ra, bước vào cái thế-giới cực-lạc, vẫn có một vị bầy tôi trung thành đi bên hộ giá vậy!

...Và 47 người nghĩa-sỹ

Câu chuyện này ai ai cũng biết. Ở khắp nước Nhật từ xưa trẻ tập nói đã được người lớn kể cho nghe chuyện này rồi. Các nhà soạn kịch soạn thành vở kịch cho đi diễn khắp trong xứ.

Một nhà quý phái tên là Asano ở hạt Yedo bị một nhà quý phái khác tên là Kira làm nhục, liền rút gươm đâm xuyt chết. Vì tội ấy ông Asano bị kết án xử tử và bị đem hành hình.

47 viên dũng sỹ của ông Asano quyết phục thù cho chủ. Thế rồi họ đạt tới mục đích. Một đêm họ lọt vào được nhà kẻ thù là ông Kira, giết được ông ta.

Sáng hôm sau, cả bọn kéo nhau đến nghĩa-địa Yedo, đem thủ cấp ông Kira xuống suối lau rửa rồi tể mộ chủ rất long-trọng. Đoàn họ thảo một lá sớ ký cả 47 tên, nhận tội giết ông Kira, để lên nhà vua.

Mấy giờ sau thì 46 người bị bắt. Người thứ 47 thì bọn họ phải đi báo tin phục thù khắp trong nước, nên thoát khỏi lưới pháp-luật lúc đó. Cả 46 người đều bị án xử tử. Người Nhật không bao giờ quên cái cảnh tượng vô cùng ghê sợ mà cầm đầu đến chảy nước mắt lúc hành hình 46 nghĩa-sỹ ấy ở pháp-trường. Họ được nhà vua ban cho cái đặc ân là tự mổ bụng chết. Cả 46 vừa mổ bụng, miệng vừa mím cười.

Còn người thứ 47? Người ấy sau cũng bị bắt nhưng thấy còn non trẻ quá nên quan trên «cấm không cho chết» vội. Nhưng người ấy cũng vừa mới chết, không phải là chết yên trên giường bệnh, mà chết ngoài trận địa. Cái chết của một chiến-sỹ. Vì dũng-sỹ thứ 47 ấy thọ 90 tuổi.

Ngày nay, hàng năm có tới mấy vạn người đến viếng mộ 46 dũng-sỹ ở nghĩa-địa Yedo, và uống nước ở cái suối mà bọn dũng-sỹ đã rửa thủ cấp ông Kira.

Cô Liễu

Số người tự sát vì tình cực nhiều ở Nhật. Trong có mấy năm gần đây mà có tới 1500 vừa trai vừa

gái đến nhảy xuống miệng núi lửa Mihara tại Nhật còn một nơi nữa để bọn thất vọng vì tình tự sát là suối nước sôi Chonenzi. Nhưng nay nhà chuyện-trách đã cho rào kín cả hai nơi ấy lại rồi. Tuy vậy mà bọn chán đời kia vẫn còn nhiều chỗ tối khác để thoát sự đời.

Chàng Okama là một sinh viên nhà nghèo. Hết giờ học chàng lại phải đi làm-gác công cho một nhà để kiếm ăn. Một bữa chàng gặp cô Chiyo nghĩa đen là cô Liễu. Cô là con nhà lương thiện, nhưng cảnh nhà sa sút nên phải bán mình vào chốn lầu xanh. Tuy vậy cô vẫn giữ được tâm thân trinh bạch, quyết đợi người xứng đáng với cặp mắt xanh.

Thế rồi cô gặp chàng Okama. Đôi bên đã nặng lời thề thốt, quyết thế nào kiếp này cũng phải kết mối đồng tâm, không chịu ỏm cầm thuyền ai khác.

Chàng Okama đánh liều về nói với cha mẹ, chửi bác. Nhưng gia-đình chàng nhất quyết không dung nạp một á lâu xanh. Biết kiếp này khó lòng thỏa nguyện, cả hai quyết định tự sát. Tối ấy Okama đưa người yêu vào phòng riêng trong tòa nhà chàng gác, đóng kín cửa lại, rồi đốt lò sưởi lên. Sáng hôm sau người ta thấy hai người trẻ tuổi ấy nằm áo trắng dài, nằm sòng đôi trên giường, trên miệng còn phảng phất một nụ cười... trong sạch.

Một hộp 6 ngón tay

Một buổi sáng, viên tư lệnh bộ Tham-Mưu quân đội Nhật tiếp được một cái hộp nhỏ của Sở Bu-điện gửi đến. Mở ra xem, viên này giật mình, trong hộp chỉ có 6 ngón tay, vết máu xem ra mới đọng.

Sau điều-tra rõ ra mới biết đó là các viên võ-quan đã hu-tri không bằng lòng một sự hành-động của bộ Tham-Mưu, nên họp nhau lại bàn cách cảnh cáo. Trong lúc hăng hái, 6 người chặt phăng ngón tay đi, bỏ hộp gửi cho quan Tư-lệnh, để báo cho biết chờ nên làm việc kia nữa.

N. L. thuật



Trần gian và tiên cảnh

của BẠCH-LÂM — Tranh vẽ của MẠNH-QUỖN

Câu chuyện mà các bạn sắp đọc đây là một «thề văn» rất mới do một người bạn tôi của chúng tôi viết lấy riêng độc-giá của báo này.

Các bạn sẽ thấy nó thực biết chừng nào! Không nước nào lại có thể viết một chuyện như thế này được bởi vì không nước nào lại có bác Xuân gửi thương chồng một cách chất-phác đến nỗi làm cho ta sợ, không có một người nhà quê nào chịu ỏm thăm đau khổ đến nỗi ở nơi tiên cảnh mà lại muốn trở về trần gian hắc ám.

Cái triết-lý của chuyện này, các bạn sẽ truy nguyên lấy sau khi đọc hết, nhưng chàng tôi, bây giờ, cứ xin cảm ơn bạn Bạch Lâm và lấy làm mừng rằng văn giới của ta, hiện nay, lắm khi đã sản xuất được những bài chuyện sâu sắc, gợi được «lòng thương» và lột tẩy cái tình cách riêng của dân tộc Việt-Nam ta vậy.

Ước ao bạn Bạch-Lâm, từ nay, sẽ tạo nên những chuyện như chuyện «Trần gian và tiên cảnh» đáng đáng để bạn đọc của T.B.C.N. cùng xem.

Văn giới của ta mới người giúp một tay mỗi ngày sẽ thịnh thêm lên một chút mà những chuyện tình buồn, thấp, đều đọc óc thanh niên may ra vì thế mà đỡ dần dần chăng?

T. B. C. N.

Hai vợ chồng bác Xuất lấy nhau đã lâu. Ngày ấy bác giai còn là anh chàng khỏe nhất tổng; trong các hội bê đánh-đám bác vật luôn mười mấy keo không biết mệt và không biết thua. Còn bác gái thì bầy giờ, với bộ tóc mây đen mượt, với cặp mắt bồ-câu êm dịu và đen nháy, đen như bộ răng đều đặn, bác đã nổi danh là người xinh đẹp nhất vùng.

Ngày ấy đã xa rồi. Bây giờ, thỉnh thoảng bác giai đã phải bỏ một buổi cấy vì thấy đau xương, đau thối. Mặt bác gái đã bắt đầu rạn và những hôm đỡ trời, bác luôn luôn phải lấy vại ao mẫu nước rửa, chấm đôi mắt rồi đem dấm nước

Nhưng hai bác vẫn thuận hòa và như xưa, vẫn cặm cùi hai sượng một nắng cùi lấy mấy sào ruộng của ông cha để lại và vun xới một mảnh vườn quanh nhà, trồng chuối và khoai lang.

Một hôm bác gái một quá cổ gượng nữa không được, đành chịu đi nằm.

Bác giai bỏ một buổi làm, loanh quanh ở trên cái giường tre, hết bú thuốc lều, lại vớ sớ đầu bác gái và hỏi vợ đã đỡ chưa.

Bác Xuân gái li-bì từ sáng. Thấy một vị sư-giá mặc áo vàng, cầm gươm đến gọi bác, bảo đi, bác oa lên khỏe van.

— Con cần rơm cần củ lạy ngài,

ngài tha cho con làm phúc để con ở lại với chồng, con.

Thấy bác, lắm nhảm, bác Xuân gái lấy tay lay gọi:

— U nó nói gì thế?

Rồi khi là vợ đã chạm vĩa các cô, bác mang vàng hương lên miếu ở đầu làng để làm lễ tạ.

Nhưng bác gái vẫn không tỉnh. Sáng hôm sau bác lại thấy vị thiên thần đến giục phải đi ngay; cực chẳng đã bác phải ứa lệ nhìn chồng nhìn con rồi lúi thủi theo sư giả lên đường. Bác thấy mình nhẹ bồng. Chân bác bước thoăn thoắt trên đường mây khói, ánh sáng tung bừng. Chỉ trong chớp mắt tấp lẹm vào khu vườn của bác, cả làng xóm

BRILLANTINE CÉCÉ
thơm, mượt, không sinh gầu

MUA BUÔN CHẮC CHẮN LỖI NHIỀU
KHÔNG LỖ VỐN NHƯ CÁCH THỦ KHÁC



nữ, chỉ còn là một cái chấm nhỏ trên đám xanh xanh.

Lát sau, ngảnh lại không thấy nhà, bác sùi sụt khóc; vì sự giả mồm cười bảo bác rằng:

— Bác khỏe lắm gì nữa, ở trên này, không ai đau thương phiền não như ở dưới gì đâu.

Bác nghe ngơ:

— Nhưng còn bố cháu nhà tôi bây giờ già tuổi con lấy ai đỡ đỡ khi đỡ trời, trái gió?

— Bác đừng ngại. Trời Phật sẽ phá bỏ cho bác giải. Bây giờ bác vui tươi lên mới phải vì bác sẵn lòng làm Thiện đình chứ trời, cháu phải đấy.

Bác Xuân cái gạt lệ cổ gương vui vì xưa nay, những khi đi lễ hái, bác vẫn tâm tâm niệm niệm một ngày kín sẽ mãi mãi được ăn mây nương bóng Phật trời; song bác nghĩ đến chồng già thui thui một mình ở nhà, ở ruộng, nghĩ đến thằng con ngày này qua ngày kia hết khỏe gọi mẹ và chú mà mang bánh đa hay kẹo bôi vẽ, bác vẫn không sao cầm được nước mắt.

Bác đi mãi. Bác hay vọt qua mặt trời, qua vô số cái vó sao. Bây giờ bác đứng lại trước một cái tam quan được trang trí lộng lẫy, to và đẹp gấp mấy cái tam quan của chùa hàng làng; sự giả bộ bác đó là ông của nhà giới.

Bác đi qua một cái vườn rộng, đầy hoa có thơm ngát trong đó biết bao nhiêu trẻ con đang vui cười đùa nghịch. Bác ngạc nhiên thấy trong đám ấy có cả thằng Cu nhà, con bà Xã bên cạnh nhà, nhất và bọn cái đã được may mắn.

Bác nhìn nhìn tư nhỏ nếu được về, thế nào cũng sang báo bà Xã rằng thằng Cu nhớn ở trên này sung sướng lắm.

Nhưng bác bỗng chạnh lòng nghĩ đến thằng Cu, con bác có lẽ bây giờ đang khỏe lắm, bác lại sụt sùi lấy vật áo lau nước mắt.

Ra khỏi vườn, bác thấy đồi, non trùng trùng, điệp điệp. Ở sườn đồi rải rác những nhà cửa chạm-chỗ chỉ li, trông tương tự như những nhà các thợ mã vẫn làm.

Trước một nhà, bác thấy em trai bác — bác Hương Khanh — đang ngồi uống rượu định cày với mấy người nữa. Bác lấy làm lạ thấy Hương Khanh ngày xưa rách rưới lam lũ, bây giờ ăn mặc toàn lụa-là và vẻ mặt tươi cười sung sướng lắm.

— Ôi!lean Hương.

— Kia, bác mới lên. Bác vào chơi nhà đã. Ở trên này tôi nhìn nhà bác ả. Ta chẳng cần phải lấy bát cơm hỏi đổi lấy bát cơm, mà cũng chẳng phải nợ nần ai nữa. Ở trên này tiêu pha thì, mà các cháu mỗi năm gửi cho mấy nghìn vàng thành ra cũng phớt lưu sung túc chán. Bác lên triện đến quan rồi thì nào cũng lại cho đây, bác nhé.

Trông thấy bác Hương Khanh nhà họ, bác Xuân gái đồng lòng thương chồng, bây giờ và phải cảm ơn gọi sương phơi nắng, tuổi mới hỏi trên đất ruộng để gương sống qua ngày.

Sứ giả báo bác dừng lại trước một ngôi đền: tòa Đức-Bầu.

Trông thấy những hàng quỳ-sứ đầu trâu mặt ngựa, cầm những giáo mác và đinh-ba gác ngoài cổng phủ, bác run lên cầm cập.

Vào đến cổng đường, bác ngỡ sụp xuống lạy không dám ngang ngửa lên.

Bác bỗng nghe thấy một giọng ôn-tôn cho bác miễn lễ, và bảo bác rằng:

— Số kiếp con ở dưới trần đã hết, Thương — để thương con là người hiền lành; kính trời, mộ phật nên cho con về chốn thế giới cực lạc này. Con muốn gì cứ cho ta biết?

Thấy lời nói hiền-từ, bác đỡ sợ, sợ ngược mắt lên nhìn. Bác thấy ở trên ghế ra một vị quan mặt đen râu dài và bạc, vạm vỡ bảo đen. Bác đánh bạo:

— Bẩm cụ lớn, chúng con ở dưới kia tuy khổ sở, song có chồng, có vợ rau cháo nuôi nhau. Xin cụ lớn rủ lòng thương cho con được về để gần chồng nuôi con cho trọn đạo.

Vị quan cười mà bảo rằng:

— Ta không cho con tại ý được. Số kiếp trên Thiên đình đã định trước, không ai có thể cưỡng nổi mệnh trời. Con cứ yên tâm ở trên này ít lâu, rồi chúng con cũng sẽ được lên. Bây giờ con theo sứ giả đi xem cảnh thiên đình rồi muốn ở đâu và định làm gì con cho ta biết. Ở trên này, ai muốn làm gì, muốn ở đâu đều được tùy-ý.

Bác Xuân gái lấy tay lau đi theo sự giả xuống đất vượt qua một núi núi sang bên cõi Phật.

Chỗ này là những vườn cây, hoa lài lài lung mị tuyệt đẹp, trên cây muốn nghìn giăng chim rùa-rít ca vang. Chỗ kia tiền lệ nước hồ trong lồng, trăm hoa xinh, lá mịn sắc lông-lẫy, hương thơm ngào ngào ngạt ngào khắp cả ở cây. Sứ giả bảo cho bác hít hít rằng chim, hoa



cũng là người cá. Chim, đó là những nhà thi ca tài nghệ, song suốt đời lao đao cơ-khở không được vui cũng nghệ thuật, lúc chết rồi Thương — để thương tình cho hóa kiếp làm chim để muốn đời được vèo von trong cảnh đẹp tươi của cỏ cây, mây gió. Còn họ, đó là những thê nữ làm hồn trong đẹp, ở dưới trần bị cuộc đời vùi dập, xô đẩy vào những nơi tối tăm hôi hám, ngày nay mới được sống ở giữa một cảnh trí hợp với tâm hồn.

Sứ nhà Trời mỉm cười hỏi bác Xuân muốn làm hoa hay hóa kiếp làm chim?

— Cảm ơn ngài, tôi chẳng muốn làm hoa làm chim gì hết vì nhớ rồi thấy cháu lên tìm làm thế nào mà nhận được nhau?

Rồi bác thấy trên những dòng suối, nước trong như lọc, mấy chiếc thuyền con lững lờ trôi, nấp cheo nấp dựa hòa lẫn với giọng hát khi bỗng khi trầm của những giai nhân tuyệt sắc.

Bên bờ suối, dưới rừng đá có đồng hoa nở lung bùng, trái gài từng đôi một, đất tay nhàu vờ d. Vừa ả yếm truyen-trò.

Họ là những tinh nhân ở trần thế không được tội nguyên sun-hop; lần đây đã được chàng nam-hội lại nước xưa.

Còn các giai nhân lộng lẫy tuyệt vời kia, các nàng là những thiếu nữ đã bao nhiêu hàng ngày buồn rầu vì không được sắc, bây giờ được phó phang tài mào cho họ với nỗi ăn bận ở trần gao.

Bác lại thấy dưới những vòm cây và những gian hoa, có bác la-lệ; khách dự tiệc lựa là gấm vóc, kẻ

ăn, người uống, cười nói âm vang. Đây là những kẻ ở dưới trần thế nghèo nàn, suốt đời chỉ mong được ăn ngon mặc đẹp; bây giờ họ mới được vui — hưởng những sự ước mơ.

Thấy bác lắc đầu trả lời không muốn ăn ngon mặc đẹp, mà cũng chẳng muốn chơi nhởi suốt ngày; bác mặc đẹp để phở ai, mà bác đánh lòng ăn ngon sao được khi người chồng già của bác, ngồi trong bóng tối nuốt miếng cơm ngô chán hàng mớ hôi nước mắt.

Bác chỉ muốn xin cái cuộc, cái mái hay cái giường to, cái khung cửu để làm lụng đợi chồng nhưng bác rụt rè không dám nói vì bác sợ rồi sẽ không hợp với cảnh Thiên-dinh.

Bác Xuân gái thấy không được nơi nào vừa ý nên chán quá nói với sứ giả xin về. Sứ giả khuyên bác hãy yên tâm rồi sẽ đưa đến một thế lực hợp cảnh bác. Rồi vào một khu vườn mệnh mang, đầy tiếng chim ca giọng hát, trong đó có vô số các bà đồng ả yếm sào sọc lộn trên con — chỗ này là nơi sao ước của các bà muốn có con mà không có, của những bà có con mà không nuôi được hay những bà không con vì suốt đời tro trọi. Ở đây, các bà tha hồ bế, tha hồ ru, các bà tha hồ môn trớn, vuốt ve những đứa con mà các bà thường tưởng mong. Nhưng bác Xuân nghĩ đến thằng con hiện bơ vơ không mẹ, bác đành lòng quên sao được con để nuôi con ai?

Sứ giả muốn đưa bác đi xem nhiều nơi nữa, nào nơi quần-tiên-ân-yên, nào vườn đào của Tây-vương-mẫu... nhưng bác Xuân nhất định không đi đâu nữa. Và khi thần Bắc

đầu hỏi bác đã định ý chưa, bác quỳ xuống tạ lễ thưa rằng:

— Bẩm cụ lớn, cảnh Thiên-dinh đẹp thì đẹp thật nhưng...

Thế rồi bác nghe ngơ, nói không ra tiếng nữa.

— Con cứ nói. Ở đây ai muốn chi được nấy, con đừng e ngại gì.

Đỡ lo bác Xuân khúm núm gãi thưa:

— Con chỉ ước định trở về với chồng con. Con cũng biết ở trên này vương bên cạnh cụ lớn con sẽ sung sướng, nhưng con không sao đành lòng để thầy cháu và cháu vợ vất vả ở dưới ả được.

Tất cả các thiên thần, quỳ sấp đều lấy làm lạ, nhìn nhau, vì xưa nay không ai ngu-si như bác, lên Thiên-dinh mà muốn trở lại trần-gian.

— Hay ta cho gọi chồng con lên đây với con?

— Con cảm tạ cụ lớn nhưng còn thằng cu nhỏ dại rồi biết trông cậy vào ai?

— Thằng cu còn phải ở dưới trần 50 năm nữa chưa thể gọi về ngay được. Ta không thể cho cả hai bố con nó lên cùng. Vậy bây giờ con muốn trở lại báo.

Bác run run cất lời:

— Con xin về với chồng con.

Lặng im một lát, vị thiên-quan truyền xuống:

— Được, ta cho phép con trở về trần giới nhưng hình hài con thôi nát mất rồi. Bây giờ con chỉ còn hồn vía thì làm gì được?

— Bẩm cụ lớn, thế cũng đã. Con chỉ mong lúc nào linh hồn cũng ở gần chồng và con. Nếu được vậy thì con sung sướng cũng như ở trên này vậy.

—Được rồi. Ta cho con xuống đi.
Rồi ngài gọi sử giả dẫn bác về
trước.

Khi theo đường mây xuống gần
đến đất bác trông thấy tập lều
tranh nàu minh dưới bóng mây
cây cau, bác sung sướng cảm động
đến té lệ, quay lại từ tạ sử trời rồi
vội về nhà. Lúc ấy trời vừa sáng
vì sương đêm còn đọng trên lá cỏ,
và trên đường làng người ta đang
lũ lượt về cây đàn tra ra ruộng.

Bác Xuân gãi vào nhà bác nhận
biết rằng tuy bác gái hơi rùng
mình khi bác bước qua ngưỡng
cửa, nhưng chóng bác không
nhìn thấy bác. Bác theo chồng vào
bếp. Bác gái bác com rồi gọi thằng
cay chày ăn. Bát đĩa đồ đạc;
đĩa rau muống đống, bát bát cà
thêm, với một nồi cơm vừa sôi,
vừa nát. Bác vớt ăn, vừa và com
cho con nhưng tay bác run run,
quá nửa com vẫn rớt ra ngoài đất.
Thỉnh thoảng thằng cay chày ăn
hỏi bố: «U đầu thấy?»; bác Xuân
gãi cũng ngừng đĩa, mắt nhắm
đăm nhìn ra ngõ ngậm ngùi trả
lời: «U đi chợ mua mới về con ạ.
Con ngoan ăn com cho no rồi u về
sẽ có quà».

U nó sát lại gần lấy tay vuốt ve
chòm tóc tơ mềm mịn, nhưng thằng
bé thấy lạnh, vội chạy lại ép đầu
vào ngực cha.

Từ bấy giờ, bác Xuân gãi bắt
đầu một cuộc đời mới lạ. Khi thì ở
nhà bác làm tay động bừa mảnh
mảnh ruộng quai và xua muối cho
thằng cay chày ăn, khi thì bác rưng
cây xoài ở sau nhà làm rụng
những chùm quả đỏ tím để cho
no nhất lấy ăn.

Khi thì bác ở ngoài đồng đất hộ
trâu cho bác gái hay buổi chiều về
nâng bó cái cây cho vai đỡ nặng.
Nhưng một hôm bác thấy một
người đàn bà lạ đến ở trong nhà,
thời com cho bác gái ăn và tắm
giặt cho thằng bé.

Bác không hỏi chút ghen tuông
nhưng bác tự nghĩ rằng: «Bây giờ
ta ở lại là thừa nên sớm sửa về
trời mới phải».

Nhưng bác vẫn nấn ná không
sao rút tính ra đi cho được. Vì
chồng bác lâu bác gái và vợ kể

cải, họ ghẹo luôn. Hằng tuần con
khốn nạn kia thường bị roi vọt,
đấm, cốc cho khi trong giấc ngủ, nó
còn thò thốt thở dài.

Bác Xuân gãi không làm thế nào
được bác chỉ khóc và chỉ biết đến
trong giấc mộng ăn ai vỗ về chồng,
con.

Mười mấy năm đã qua. Thằng
cay con đã nhớn, nó cũng khỏe
mạnh và giỏi trai như bố nó ngày
xưa. Thấy nó ngoan ngoãn, chịu
khó cần cu, ông Lý Bá đã gọi các
con gái và cho hai vợ chồng mười
mẫu ruộng ra ăn riêng.

Một ngày kia, bác Xuân gãi thấy
trong mình mỗi mệt, lại lên giường
nằm như bác gái ngày xưa.
Bác gái ngồi bên cạnh giường
một tay nắm tay ông chồng già, một
tay vuốt ve cái trán răn reo bưng
nóng.

—U nó yếu?
—Tôi đây thấy nó ạ. Tôi đến đón
thầy nó đây!

Người vợ sau của bác Xuân gãi
nghe thấy bác làm nhâm nhâm mặt
cần nhàu: «Lại mê sang rồi. Có
chết thì chết đi cho xong nợ», rồi
bỏ đi ra chợ mua quả ăn.

Hôm sau bác Xuân gãi dắt tay
bác Xuân gãi theo sử giả về trời.

Thần Bác đầu cho hai vợ chồng
đi chơi xem cảnh thiên đình và lúc
giữ về ngài hỏi: ý định. Bác Xuân
rụt rè trả lời:

—Chúng con dám xin cu lớn
mở lòng quảng đại ban cho vài
mẫu ruộng và một con trâu như
ngày xưa ở dưới kia lúc vợ chồng
chúng con mới được biết nhau.
Bác có trâu và có ruộng.

Hai bác lại làm một cái nhà như
cái nhà ở dưới làng và mỗi khi buổi
chiều hai vợ chồng ở ngoài đồng
về ngồi ăn với nhau miếng com
ngọt, ngọn rau muống, thì hai bác
trông chừng như cả thiên đình
không có ai sung sướng bằng vợ
chồng mình.

Bạch-Lâm

«Anh-văn thực hành trong ba
tháng, do giáo sư tốt nghiệp
trường Đại-học ngoại-quốc chỉ
dẫn»

Viết thư bởi Mr. Viễn
19 Rue des Radeaux Hanoi

Sau Mỹ và Nhật

(Theo trang 4)

khác và các súc vật. Chỗ này cũng là
chỗ cao nhất trên đường này, từ đó
đường lại chạy xuống thung lũng
sông Salouen là một con sông lớn
như sông Cửu long có cầu treo bắc
qua. Trước khi đến Bảo sơn đường
con một đoạn lên cao ngai 2 000
thước. Xuống hết dốc này qua 140
cây số đến Yumping ở trong thung
lũng sông Cửu long rồi con phải
qua đoạn cuối cùng 420 cây số nữa
mới đến Bảo sơn.

Mùa khô ráo, thì đường Điện-điền
có thể chở được từ 10.000 đến 15.000
tấn một tháng, được đường nhỏ
cũng có những toán cu li chực sẵn để
phòng sửa đường sau khi giới mưa
hoặc đầy những xe ô-tô sa lầy. Người
Tàu hiện đang làm một đường xe lửa
độc theo đường này, người ta nói đó
hai năm nữa mới có thể hoàn thành
được.

Đường Điện-điền có thể sánh với
đường Quế-đương qua Cán-minh đi
Trung-không mà người ta gọi là con
đường thông liên các nước Tàu.

Các hàng hóa ở ngoại quốc chở
vào nước Tàu từ các khu xe chiến
tranh, đã được, các thủ xe có, vật
liệu về đường xe lửa và ết sang cũng
muôn nghìn thứ khác, nhất là hàng
hóa của Mỹ và Anh đều chở qua con
đường Điện-điền vào nước Tàu tự do.
Tạm đóng đường này trong ba tháng
Anh đã làm cho Tàu bắt binh lại bị
đưa luận quốc-tế công kích, đến nay
xét ra thái độ Nhật đối với Anh cũng
không vi việc nhượng bộ do mà thay
đổi. Trái lại đối với hợp ước tay ba,
được Đức, Ý ủng hộ, gần đây Nhật lại
có vẻ cương quyết hơn đối với Anh
và Mỹ.

Đó là cái nguyên nhân chính trong
việc mở lại đường Điện-điền ngày
nay.

Chắc là Đông-kinh ngoài việc phản
kháng theo thủ tục ngoại giao, sẽ phải
đóng phương pháp quyết liệt hơn đối
phó với Anh về việc này. Nhất là hèn
nay Nhật lại giữ một địa vị có thể uy
hiếp các quốc gia Á-Phi và các nước
lực nào cũng có thể cho phi cơ đi
đánh phá đường Điện-điền được.

Về phần T. u, người ta đã dự định
việc hợp tác với Anh để giữ đường
này. Dự-luận Anh đã đoán chắc là
Nhật phải đánh Tân gia ba và Di-đi-
nê để cắt đứt đường này. Vấn đề
đường Điện-điền chắc sẽ xảy nên
nhu cầu việc rất lợi ích cho sự cứu
Việt đồng thời phần nghiêm trọng.
T. B. C. N.

Sau Mỹ và Nhật, một đồng-bào Việt-Nam Ven Đường

ĐÀ GIAO THIỆP VỚI NGƯỜI MÀY Ở MỸ

của QUẢN-CHI

—Sau khi được mục-kích làm thư máy móc lạ-
lùng ở bên Mỹ, tôi có cái cảm-giác chi độ ít năm
nửa loài người sẽ bị co-khi cướp hết công việc, vợ
con chúng ta tha hồ ăn đứng ngồi rồi, chẳng ai
thèm mượn tề gia nội trợ nữa! Có lẽ đến trận chiến-
tranh sau, sẽ thấy toàn những «linh máy» vào
súng ra trận, chứ không cần đến «linh người».

Ấy là lời ông L. Kh. một nhà tiên-công-nghệ
Việt-Nam sang Mỹ mới về ít lâu, đã nói với chúng tôi.

Nghe nói một người Việt-Nam sang Mỹ, hình
như có làm ba con minh cho như sự là bay lên
một trái trứng. Kỳ thật ở trại Tự-dực đã có ông Bùi-
Phùng sang mưu-đổi chính-trị ở quê-hương ông
Hoa-thịnh-Đôn. Chúng tôi được biết một người ở
tỉnh Bến-tre, bị dạy sang Guyane hồi 1910, ở đó ba
năm thì vượt ngục, đi lưu-lạc sinh-phai hầu khắp
châu Mỹ, trải 19 năm, lo mò về nước ít lâu thì bị
bắt. Còn những người Việt-Nam làm thủy-thủ tàu
bè, từng có dịp để chân vào đất nước Mỹ thiếu gì.
Mấy năm trở lại đây, đồng-bào ta đi dự hội chợ ở
San-Francisco và cuộc đấu-xảo Nữu-uớc không
phải là ít.

Ông L. Kh. là một người trong đám đó.

Với nghề đăng-trên trong tay, ông được cơ-hội
sang bán hàng ở trường đấu-xảo Paris, tôi ở luôn
đấy tới lúc qua Mỹ cho được xem cuộc đại-tri-
lâm cơ-khi ở Nữu-uớc, mới trở về xứ do ngã Thái-
bình-dương.

Ông tự cho là một cuộc lãng-du «mơ mắt».

Vì đã trông thấy nhiều máy móc quái lạ, không
ngờ.

—Thật đấy, anh thử nghĩ xem, tại trường đấu-
xảo Nữu-uớc có những người bằng sắt mà ngôn-
ngữ cử-dộng y như tôi với anh: biết đi, biết đứng,
biết khóc, biết cười, hỏi biết nói, gọi biết thưa,
biết đánh diêm châm thuốc là cho mình hút, nếu
minh gặp ở chỗ nào khác, chắc phải run sợ và
trởng là yêu ma...

—Những cái là ấy, các bác tây có kỹ-thuật—
chúng tôi nói.

—Phải, các bác có kỹ-thuật, nhưng tôi chắc
anh đọc trên báo không khi nào có cảm-giác kinh-
khùng như tôi được trông thấy tận mắt, được rõ
tận nơi. Vì dù mình thì quên mình đang ở trong
hội chợ, thì có thể mình nói chuyện với một người

sống ở trước mặt, chứ không phải người giả, làm
bằng sắt và bằng bằng máy.

Gần ba tháng ở Nữu-uớc, tôi đến chơi nghịch
chuyện trò với người máy không biết bao nhiêu
lần. Lúc ngày thành ra quen nhau, chẳng bù với
hôm đầu tiên tôi phải giật mình, sợ hoảng.

Đoạn, ông Kh. kể lại cho nghe mấy hạng người
máy mà ông đã được làm phen cùng họ giao-thiệp
đám dạo.

Con mu làm điệu

Người ta để riêng một phòng rộng rãi cho hai
ông Télévoz và Telélux tiếp khách.

Hai ông cùng là người sắt, con của một nhà kỹ-sư.

Nặt mũi, chân tay, hình dáng, gần giống người
thật chúng ta, chỉ khác là trong bụng ta có lục phủ
ngũ tạng, còn trong bụng họ thì chẳng chịt những
bánh xe và dây điện.

Với lão Télévoz, người ta sai khiến bằng hiệu
còi. Máy tiếng còi là hiệu báo đứng, báo đi, hay
máy tiếng còi là hiệu báo ngồi báo hát. Người máy
nghe hiệu vàng lời ngay, không hề sai sót, chậm
trễ.

Thầy nó đang ngồi mà đứng dậy đi lững thững
và cái tiếng ca hát nghe buồn, đủ làm cho mình
phải khiếp.

Chính tôi đã thấy một bà cu người Mỹ kinh-hãi
đến nói kêu rú lên, rồi bỏ đi ra và nói:

—Đời ta lúc trẻ, đâu có thấy cái quái vật ấy!

Với lão Telélux thì ta sai khiến bằng sóng điện.
Lão biết làm tình mau đáo dễ.

Nhưng hai người máy đàn ông này chỉ biết nói
nâng đối đáp có hạn mà thôi, thua đứt một người
mày đàn bà, có cái tên riêng là «con mu làm điệu»
(la femme bavarde).

Thoạt đầu, nếu mình chào mu: «Bonjour madame»,
sẽ được nghe mu chào lại ngay: «Bonjour
monsieur». Trái lại, nếu người chào mu là một bà
mọt có não, thì mu cũng chào lại bằng bà, bằng cô,
không hề nhầm lẫn.

Tha hồ cho chúng ta hỏi chuyện trên trời dưới
đất, chính-trị, kinh-tế, triết-ly, khoa-học, cho đến
một môn ăn, một thứ bánh phải nấu nướng thế
nào, «con mu làm điệu» cũng sẵn sàng đối đáp
hay chỉ bảo chúng ta lặp tục.

Hình như máy móc ở trong thân-thể của mu-
chàng chịt rắc rối lắm. Có-nhiên có một người thật
— chắc phải là nhà thông-thái, hiểu rộng biết
nhiều — ngồi nấp trong buồng kín một nơi, dùng
sóng điện sai khiến máy móc và dạy bảo cho mu-
tra lời, thành ra việc gì mu-
cũng đối đáp trôi chảy
như thế.

Một nhà chuyên-môn

Vấn ông Kh. nói tiếp :

— Cơ-quan vận-dụng của hạng người này vừa
nói trên đây, mình còn có thể hiểu được đại-khái
đôi chút. Duyệt đến người máy có tên là một
nhà chuyên-môn giám-định không bao giờ
sai (*Un expert infailible*), họ chế tạo, và sai
— khiến bằng cách gì mà tài-
tính lạ-lùng, tôi chỉ trông
thấy sự thật mà không thể
hiểu được.

Vì dụ anh đưa cho nó hai chai
rượu, một thứ tốt, một thứ xấu,
bảo nó thử họ xem; nó không
cần nếm thử, chỉ ngửi thứ rượu
cần cho anh dùng.

Hay là nhờ nó thử một quả
trứng tốt với một quả trứng
thối, anh không có thể đánh
lừa được nó, vì nó cầm ngay
quả trứng tốt đưa lại cho anh

Có người đưa ra hai tấm
hàng, tờ thật và tờ giả, hỏi
người máy chuyên-môn bảo
nên mua thứ nào, nó chỉ dùng
vào tấm hàng tờ thật và cắt
tiếng nói to :

— Tấm này mới là tờ thật.

Đến nỗi người ta bảo nó tựa
chọn xi-gà và lưỡi dao cạo, nó
cũng trả lời rành mạch thứ nào tốt xấu, chẳng
he sai lầm.

Thấy thế, nhiều người có thể nghĩ là một cách
xếp đặt sẵn sẵn, chẳng lẽ người máy mà tinh quái
như vậy được. Nhưng rồi có lắm du-khách hào kỳ,
đưa ra bất cứ vật gì để hỏi ý-kiến, người máy cũng
chỉ bảo không sai.

Người ta để nó đứng ngoài cửa, đóng vai canh
gác; nó cất tiếng nói rang rang như chuông, đếm
số người ra vào rất đúng.

Các báo Mỹ ca-tuật tài-năng của người máy kỳ
quái này, đều nói vì du người ta đặt nó ngồi trước
mỗi một chiếc tàu biển, gặp lúc sương mù, nếu
phía trước có mòm đá hay một vật chướng ngại,
hiềm nguy gì, nó cũng kêu réo lên cho tàu biết mà

tránh. Hay là sai nó canh gác tủ bạc của nhà băng,
khi có kẻ cướp vào đánh, nó cũng có thể kêu to
lên : « Bớ đội xếp sen-dâm ! Cướp ! Cướp ! »

Chú linh Không-lò

Tôi đi ai trông thấy người máy gọi là Chú linh
không-lò mà không phải thất thần.

Nó to lớn lắm sao !

Đầu tròn trũng-trục, không thấy mắt mũi gì cả;
hai bàn chân di giấy, giầy ấy là hai chiếc xe tăng
thu nhỏ lại; bàn tay thì tròn và chĩa ra mười mấy
nhánh, ta tưởng tượng như phải là-là-bán có mười
tám tay, mỗi tay cầm một thứ vô-khí.

— Toàn thể người máy này cân nặng 500 kilô ; quá

lim trong ngực nó là một bộ máy
động-cơ điện-khí 18 mã-lực.
Chân tay nó vận-dụng nhanh
và khỏe hơn sức voi. Nội cái
bàn tay nó đánh xuống một củ
vật ngã con bo hết thảy.

Người ta sai khiến nó bằng
sóng vô-tuyến điện, cho nên ở
xa cách mấy, cũng sai khiến
được như ý.

Nhà chế-tạo ra nó, chủ ý đặt
tên là Chú linh không-lò, muốn
để chỉ tỏ rằng chiến-tranh mai
sau có thể khỏi dùng đến lính
người, cứ dùng linh máy như
hạng này chắc hẳn là bách
chiến bách thắng.

Tôi trông thấy tận mặt, và
nhất là được thấy nó động
xung, táy đót, đầm tá, đá hừn,
rất là hùng-ho; những mãnh-
trường như lực Hercule và
Trương-Phi, Mã-Siêu thuở
trước, e cũng kém thua. Trận chiến-tranh sau
nữa, người ta sẽ có hàng ngàn chiến-sĩ máy
như thế này ra trận không chừng.

Một chuyện đã xem báo mô-tô ít nhiều, nay lại
nghe ông bạn Kh. kể sự mục-kích rừng-rợn hiên-
nhiên, tôi muốn tin-tưởng rằng thế-giới khoa-học
càng ngày càng rõ cái khuynh-hướng lấy máy thay
người nhất thiết công việc. Đến nỗi cảm-cụ chế-
tạo người máy cho giống người thật, kể cũng đùng
công và tài là lắm đấy, nhưng thử hỏi — theo
thuyết của bác sĩ Carrel — chính người đã tự hiểu
biết mình cho thiếu-triệt đâu, mà hòng có găm máy
móc cho giống như người ?

TÔI PHÊ-BÌNH

CUỐN PHÊ BÌNH LÊ-VĂN-TRƯƠNG DO LAN-KHAI

VĂN-LANG

Cái tin cuốn phê bình ấy ra đời đã làm tôi hết lòng
mong đợi, vì thấy văn giới của ta đã có người đề ý
viết những thứ sách không phải toàn tiểu thuyết, và
nhất là vì cuốn sách đó lại nói tới hai ông bạn quý
của tôi là Lê văn Trương và Lan Khai. Mà ông Lan
Khai lại là bạn thân của ông Lê văn Trương thì chắc
là hiểu ông Trương rõ lắm, phê bình ông Trương
tất phải xác đáng lắm, công bằng lắm.

Như đọc giả đã biết, hai ông Lan Khai và Lê văn
Trương là hai người bạn đã giúp chúng tôi về phần bài
vở trong báo này: ông Lan Khai thì viết giấp đầu-thuyết
mà ông Lê văn Trương thì giúp những mục « Hanoi ở
đâu » và « Dưới bóng thân Vệ nữ ».

Mấy mục đó, tôi đọc giả đã biết giá trị rồi: Hôm nay
vì cuốn phê bình nhỏ kia mà nói tới cả hai ông, tôi
xin nói trước là tôi nói đến ông Lê văn Trương dưới
mắt Lan Khai và ông Lan Khai bình phẩm Lê
văn Trương vậy.

Với cái đề « Mổ tài liêu cho văn sử Việt nam », tôi
đợi ở Lan Khai một quyển sách rồi rảo ý kiến, nhưng
tôi chỉ được một quyển sách mỏng mảnh đọc mười
phút đồng hồ đã hết rồi. Tôi lại tin ở lời quảng cáo
của ông Lan Khai, chờ một lối phê bình mới lạ, nhưng
tôi chỉ được đọc một lối phê bình mà người ta thường
dùng.

Ấy là lối phê bình nhân vật mà người ta đem tách
bạch « người » và « việc » ra làm hai thứ.

Người và việc chỉ có thể là một thôi, và không thể
nào khác thế được. Bởi vì chỉ có thể thì người phê
bình mới có thể nhận xét được cái ảnh hưởng của
khối óc đối với việc làm và do đó, sẽ truy nguyên ra
được cái trào lưu tư tưởng của nhân vật đem ra nói
nó lối hay tiến, nó cao hay thấp.

Phê bình Lê văn Trương, ông Lan Khai bắt đầu
bằng cái thói xấu nói nhiều của ông Trương. Đó thực
là ông bắt đầu cuốn sách bình phẩm trình trạng bằng
một chương rất phiếm, nhất là vẫn ông viết lại cũng
phiếm như tình thật chương ấy.

« ... Lê văn Trương không làm điều thì ông còn là cái
giống ».

Ông Trương không là cái gì cả thực, về văn nghệ
cũng như là tư tưởng, nhưng có điều này, ai ai cũng
có thể thấy ngay là : ông Lan Khai « làm trí khôn »
trong khi cần đứng đắn, ông viết văn chàm-biêm trong
khi nên ôn hòa.

Đọc giả thấy ông dùng cái giọng quá đáng ấy để nói
tới một người, tôi chắc phải có cảm tưởng xấu về ông
lắm, cũng như ở trang bìa, người ta có cảm tưởng
xấu khi đọc mấy chữ « Lê văn Trương do Lan
Khai ». Người ta nói : Sách này do tôi viết. Chữ
Lê văn Trương do Lan Khai, thì muốn cái máy, ai ai
cũng phải nhận là không đáng nghĩa. Nếu quả như
ông bắt chước người Pháp viết :

« Lê văn Trương vu par Lan khai » thì ông phải dịch
« Lê văn Trương dưới mắt Lan khai » hay — nếu ông
muốn dịch đúng nguyên văn như lối dịch của ông —
thì có thể nói thế này : « Lê văn Trương nhìn bởi Lan
khai » hay « Lê văn Trương do Lan khai nhìn ». Do
báo gì cũng phải đi với một động từ mới được. Ấy
là nói thế mà thôi, chứ tôi xem hết cuốn sách của ông
Lan khai thì tôi muốn đòi ra thế này : « Lê-văn-Trương
dưới mắt những văn sĩ phương Tây » hay, « Lê-văn-
Trương do Lan Khai bình phẩm bằng những lý lẽ của
các nhà văn sĩ Âu Tây mà Lan-Khai đã đọc ».

Tôi nhận ra rằng ông Lan khai chịu được nhiều
nhưng tôi tiếc rằng ông Lan khai không chịu được
công hơn một chút để cho đọc giả hiểu rõ những câu
văn của ông dịch.

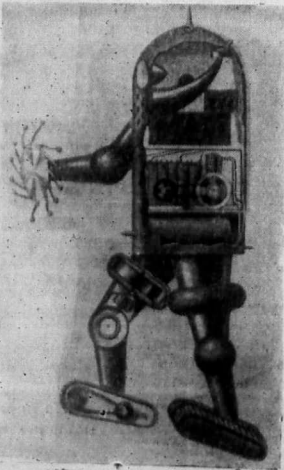
Ông dịch « Essayez un moment, de vous intéresser à
tout ce qui se dit on tout ce qui se fait » là « Hay, trong
một lúc, thử chú trọng đến hết thảy mọi cái gì nói và
làm quanh ta »; dịch « vous verrez les objets prendre
du poids et une coloration sévère passer sur toutes choses »
là « những vật quanh tôi (tôi) cũng trở nên nghiêm
trọng (?) nhất và tất cả đều có một sắc thái (?) »; dịch
« Le sujet qu'il traite » là « cái đề minh trị » và nhiều
nữa... nhiều nữa...

Ông có một lối dịch là lấy tự điển tra từng chữ, mà
không cần hiểu ý cả câu văn. « Sống được lịch sự gì
cho ta, nếu sống chẳng là để sửa chữa những lầm lạc »
v. v. Lối dịch ấy hay dở thế nào, xin nhường quyền
đọc giả xét đoán. Nhưng có cái lạ, là ông Lan khai.
Ông bình tiểu thuyết cũng như ông dịch pháp văn
đều đã thích ý kiến của nhà phê bình nào, thì ông
mừng rơn như xôm xỏ được giọng, tức khắc ồm ồm
ngay tức, mà chẳng chịu để ý suy xét xem cái ý kiến
ấy có thích hợp cho nhà văn sĩ ông phê bình thế
không. Thí dụ phê bình Lê văn Trương về phương
diện tiểu thuyết, ông đem Léon Tolstoi phê bình
Guy de Maupassant ra làm mẫu. Thế ông Lan khai
định cho ông Lê văn Trương ở vào phái tả chân của
Maupassant à ? Mà ông Lan khai có biết Léon Tolstoi, về
mặt phê bình, đúng ở phái nào không, mà ông lại đem
cái cách Tolstoi bình phẩm Maupassant ra kèn như thế này :

« Nếu ta áp dụng ý kiến của Léon Tolstoi vào cái
trường hợp Lê văn Trương thì ta thấy ông có điều
kiến thứ nhất và điều kiến thứ ba... » Thực chẳng
khác chi lối khép tội ở Tòa án vậy :

« Chiều chi điều luật số... thì Lê văn Trương thế
này... »
« Chiều chi điều luật số... thì Lê văn Trương thế
này... »

« Vay khép vào tội không giống những văn sĩ Tây
phương và kết án... » Oan thay cho ông Lê văn Trương
vô cớ mà lại được khép án đồng đẳng với nhà văn sĩ tả



chân Gay de Mupassant. Tương thay cho ông Lê Văn Trương, có vẻ mà lại bị ông Lan khai chiều theo hết điều lệ bất minh trong hình luật của nhà phê bình quá khích Léon Tolstoi mà gieo vạ cho ông! Nào ông bèn than ái của ông; có biết cho rằng, đúng sau ông Léon Tolstoi, nhà phê bình, có một ông Léon Tolstoi nhà chính trị chỉ những muốn phá hoại hết thảy những chế độ, và từ trường trái với tôn chỉ của ông. Vì nếu ông biết thế, thì đầu ông lại vào hòa với nhà văn người Nga mà bắt cóc, và nhậm tên với ông Lê Văn Trương như vậy.

Như ông Lan khai, ông Lê Văn Trương cũng có cái dở nhưng cũng có cái hay, nếu ông muốn là một nhà phê bình và từ trường thẳng nên riêu cợt về đời ông Lê Văn Trương nhiều quá, phải thôi. Ông chỉ nên để cái thời giờ chăm bẵm người ta, mà bình phẩm Lê Văn Trương ở cảnh nào trong xã hội, xã hội ảnh hưởng đến đầu óc ông ta đến thế nào, văn ông có ý tưởng không, có nghệ thuật không?

Chính anh chàng đạo như thế, ở quê: «Lê Văn Trương do Lan khai» chỉ nói phớt qua thôi; mà những đoạn phát qua ấy lại nhầm. Đại khái ở trang 9, ông Lan khai nói:

«Đọc những lời lập đi lập lại, những lời dằng là của một kẻ óm-gàn mất trí... cái luận lý sơ đẳng... Lê Văn Trương chỉ dường có đánh thức cái lòng đạo đức của chính ông ấy mà thôi...»

Ong Trương dằn vặt thức cái lòng đạo đức của chính ông, chứ không dằn vặt thức cái lòng đạo đức của ông Lan khai, được. Được nữa, tôi cũng nhận luận lý của ông Trương là sơ đẳng bởi vì ông Trương đã có luận nặng đạo giả riêng, ai cũng biết rồi. Nhưng tại sao ông Lan khai lại cao việc ông Trương đánh thức cái lòng đạo đức của chính ông là dở.

Nếu quả ông Lan khai nhận thấy những lời của cụ thưa Hàn dân con trước khi cụ mất, mà «đúng là của một kẻ óm-gàn mất trí» thì là ông Trương có tài mới rồi, ông Lan khai còn nói gì nữa!

Những cái dở của ông Lê Văn Trương, tôi nhận thấy Lan khai không nói đến. Vô tình, ông Lan khai đã có tâm oc kich ông Trương, mà thành lời được những cái hay bằng lý không có của ông Trương ra. Ông Lan khai hay nói đến chuyện nghệ thuật, tất đã biết nghệ thuật nào cũng vậy, — tôi xin ví dụ nghệ thuật thứ bảy — mà bắt chước được đồng người mình muốn bắt chước, là tài chứ sao.

Pierre Blanchard không có ý tưởng gì ghê gớm và làm việc nhàn tằm, nhưng trong phim *Crime et châtiment* 33 nhàn tằm vô cùng. Tôi cho rằng Louis Bromfield chưa chắc đã có một lòng thương ngấp rớt, nhưng trong cuốn *la Mousson* đã tạo ra những nhàn vật thương đời như đức Như lai. Ông Lan khai, tôi nhận thấy ông có ý định làm việc cho văn chương và có ý tài bởi cho văn chương. Nhưng ý muốn là một đồng, mà thành công lại là chuyên khác, vì vậy, ông đã quá thiên vào một tôn chỉ phê bình cho nên cuốn sách của ông không giúp ích cho văn chương được như ông đã hy vọng.

VĂN LANG

Thận là cơ quan trọng yếu

Trong bộ máy sinh dục, thận là cơ quan trọng yếu. Nếu thận bị yếu, sự sinh dục sẽ có trở ngại.

Những bệnh về thận phát ra thế nào? Nhẹ thì mờ mắt, ã tai, đau lưng, mệt mỏi, kém ăn, kém ngủ; một mệt tiểu năng đi, ngứa hạ năng nặng thì đi tinh, mộng tinh, hoạt tinh, tinh không bền, nặng nữa thì dương sự bất cử.

Những bệnh về thận có khi còn khiến cho người ta giảm tuổi thọ nữa.

Nhưng mà chữa bệnh của thận không phải dễ dàng, biết bao nhiêu người hàng năm uống toàn những vị bổ thận, rút lại vẫn không thấy công hiệu.

Ấy là tại người ta chỉ biết bổ thận dương, mà không biết bổ thận huyết.

Nên nhớ rằng: «Thận cũng như các tạng khác: cần đủ huyết dịch để nuôi tươi, mới có thể cường tráng». Bổ thận mà không bổ thận huyết, cũng như đèn hết dầu sắp tắt, không rót dầu thêm, chỉ kêu nỏ lên, dù có nỏ được vài giây, sau rồi cháy tắt.

BỘ THẬN HUYẾT TRẮNG THẬN DƯƠNG HOÀN SỐ 25 là thứ thuốc bổ thận huyết dịch để sinh thận dương khí, vì vậy công hiệu rất mau chóng, đã chữa được nhiều người khỏi bệnh ở thận. Mỗi hộp 1\$50 dùng 3 ngày. (Thuốc viên và dây băng máy, thơm dễ ăn)

SẢN, GIUN VÀ ĐAU DẠ DÀY

Nếu thấy ở hậu môn có ra con sán trắng nhơn như sớ mịt, là trong ruột có sán sớ mịt lần ngày sán nhơn nó hay làm đau bụng, dùng BẠCH THON TRÙNG LINH DƯỢC. SỐ 28; bệnh mới mắc 1 hộp, lâu 2 hộp, cam đoan 2 giờ đi ra con sán dài 12 thước tây là khỏi hẳn, (mỗi hộp 0\$80). Ngại nào muốn thí nghiệm, mới lại bán hiệu uống thuốc ngồi đợi 2 giờ ra hết sán mới phải trả tiền. Có giun hoặc sán kim dùng TRÙNG THỰC TÂN người lớn dùng 3 phồng, trẻ con 1 phồng, ra hết, không phải trả, (mỗi phồng 0\$10).

Đau dưới mổ ác, lan ra sườn, ợ chua, có khí nôn, đại tiện táo, là đau dạ dày, dùng BỔ TRUNG TẾ DƯỢC HOÀN SỐ 45, một hộp 0\$50 hết ngay, nặng 6 hộp khỏi hẳn. Thuốc ấy chữa được cả bệnh đau bụng kinh niên rất thần hiệu.

THUỐC TẾ THẤP LỘC HÀ 0\$30

Chữa bệnh tế thấp, rức xương, đau lưng, đau bắp thịt, gót chân rớt, tức, xướng, phù v.v. một lọ bột ngậm, nặng 5 lạng là khỏi. Thưa đề M. Ngô-văn-Lân chủ nhà thuốc.

Lộc Hà n°14 — Hàng Bạc HANOI

ĐẠI LÝ: Saigon. — Maison Quế-lâm n° 261b Paul Bianchy, Hanoi. — Mai-linh 60 phố cầu đất. Bắc-ninh. — Vinh-sinh 164 phố Tiền-an. Bắc-giang. — Vinh-hưng 2, phố Đào-khai. Hanoi. — Mai-linh n° 7 Paris. Quảng-nghệ. — Quảng-thái, Đồng-bì. — Trưng-hưng. Phú-văn. — Mai-linh Phú-thọ. — Mai-linh. Việt-trà. — Quang-minh 81 phố Việt-lợi.

SAU CÁC TRẬN ĐẠI CHIẾN Ở PHÁP

THÀNH BA LÊ SAU KHI BỊ QUÂN ĐỨC CHIÊM ĐÓNG

Trong nhiều bài đã đăng ở T. B. C. N. các kỳ trước, chúng tôi đã theo các báo Pháp gửi sang, tả quang cảnh nước Pháp trong và sau các cuộc đại chiến long giới lữ dài hồi Mai, Juin và rồi. Nào là cảnh hàng mưới triệu nạn dân vừa Pháp, vừa Bỉ tránh quân Đức chen chúc, xô đẩy nhau trên các đường đi về phía nam nước Pháp, nào cảnh binh sĩ trốn sang biên giới, sau khi đã thời cuộc kháng chiến, cảnh tàn phá của các thị trấn mà quân Đức đi qua hoặc bị phi-cơ Đức ném bom v.v., những kết quả ghê gớm do cuộc chiến-tranh trong hơn một tháng gây ra thật là thể thảm, không ai có thể tưởng tượng được. Nội về cuộc chiến tranh ở Pháp, chắc nhiều người muốn biết quang cảnh Paris trước và sau khi quân Đức đã đến chiếm đóng. Chắc độc giả đã rõ, vì muốn cứu kinh thành Paris, nơi trung tâm-diêm của nền văn minh phương Tây, các học mỹ-thuật và văn-hóa của nước Pháp hàng bao nhiêu thế kỷ nay, nên chính phủ Pháp mới liệt Paris vào hạng «thị trấn không phòng thủ», nghĩa là để cho quân địch tự do tiến vào không chống cự. Vì đó, mà các lâu đài nguy nga trơ trọi, những công trình kiến trúc vĩ đại, các đài kỷ-niệm, các công viên trong «kinh thành ánh sáng» mới thoát khỏi sự tàn phá của bom, đạn quân Đức. Một vài tờ báo Pháp gửi sang kỳ đầu vừa rồi có tả rõ cảnh kinh thành Paris trong và sau khi bị quân Đức chiếm đóng, chúng tôi theo đó lược thuật lại để các độc giả có thể biết quang thái độ binh lính và chứng chặc của dân Paris trong lúc gặp họa nạn tướng cũng không phải là vô ích.

Phóng viên báo «La Petite Gironde», một tờ báo ở miền nam nước Pháp, đã được mục-kích cảnh thành Paris khi quân Đức tiến vào và thuật lại việc đó như sau này:

Khi quân Đức tiến vào Paris

Sáng hôm thứ năm 13 Juin, một thị yết thị đã báo cho dân chúng biết Paris là «thành phố bỏ ngõ». Việc đó đã làm cho chúng tôi — lời phóng viên báo Pháp thuật lại — kinh ngạc biết mấy. Đối với chiến-sự, dân chúng chỉ theo tin các báo thông cáo mà biết một cách mập mờ.

Đến nay mới rõ là quân Đức đã tiến đến cửa thành Paris! Nhưng hiện quân Đức có trọng các thể lệ về một «thị trấn bỏ ngõ» chăng? Vì thế mà được tin này vẫn có người chạy trốn nhưng cũng có người thì đứng ở lại chờ đợi trong một cảnh buồn thảm.

Đêm hôm đó ở các khu phía đông và phía bắc người ta có nghe thấy một loạt súng rất dữ dội rồi đến khoảng từ 4 giờ sáng giờ đi thì lại yên lặng như tờ. Sáng hôm sau hồi 7 giờ, thì có tin là quân Đức đã đến. Quả nhiên, quân Đức đã do tất cả các cửa, cả cửa phía Tây và phía Nam mà tiến vào Paris.

Trước hết mọi người đều nằm yên ở nhà, sợ có việc không hay có thể lụy đến mình. Nhưng sau người ta cũng đi xem. Tôi đã trông thấy toàn quân Đức đầu tiên ở trước nhà thờ Saint-Augustin. Họ đang đi xuống phố Malesherbes và tiến về phía đài kỷ niệm chiến thắng qua đường Haussmann. Rất yên lặng, không có vẻ gì là khiêu khích và không hề động đến một ai, quân Đức đã tiến rất có kỷ luật, theo đúng luật đi đường. Có cả bộ binh, một vài toán kỵ binh, những xe chở hành lý, những hộp nấp ăn có thể đem đi lại được, những súng đại bác đặt trên các chiến xa.

Tất cả mọi khi cụ đều rất tinh sảo còn quân lính thì mặc binh phục rất tươm và sạch sẽ. Các sĩ quan ngồi ở toà để bên cạnh đoàn quân lính. Một số binh sĩ đã tẩn mẩn ra các phố với một vẻ hiền kỳ.

Tôi đi thẳng đến đường Champs Elysées. Trên con đường lấp lánh dưới ánh mặt trời sáng đẹp, người ta trông thấy một vài tốp binh nhỏ, không có vẻ gì là thù địch, đang đi dọc trên đường phố như những người đi chơi phiếm.

Nhiều binh sĩ Đức cấp những gói ỉm. Tôi gặp rất nhiều tốp nhỏ đi về phía đường thông có Champs-Elysées người nào cũng cấp một hộp nhỏ gói giấy xanh. Kể nào vào hiệu tạp hóa thì háy hỏi mua «sô-cô-la».

Trái với điều người ta tưởng tượng, lúc mới hàng ca phê đầu mới mở cửa, quân lính Đức vào rất ít và họ chỉ dùng rượu bia.

Nếu ta nhìn kỹ về mặt họ hình như họ lấy làm lạ nhất về cái quang cảnh vắng teo của các đường phố lớn ở trong kinh thành. Vì không có xe ô-tô nên họ lại càng thấy rõ sự vắng ngắt đó. Chắc không bao giờ họ tưởng tượng «kinh thành ánh sáng» với quang cảnh đó.

Mới tiến vào Paris quân Đức làm gì?

Các ngài có biết từ khi đến chiếm đóng Paris quân Đức làm những việc gì? Họ chỉ đi thăm các thắng cảnh. Các sĩ quan thì đi ô-tô, các hạ sĩ-quan thì đi mô-tô, các binh lính thì đi xe xe-mi-ông, xe ca hoặc đi chân không. Họ đã chăm chỉ hàng-dặng thế là thường của các nhà du lịch. Qua các đài kỷ-niệm, các

Trần Bao Sấm Sơn

Chuyện ngắn của NGỌC-THỎ

Hồng lại chăm chú đọc lại tấm ảnh (1) tra ng thiếu niên tuần tú, rất đẹp.

«...Tôi vốn là nhà mỹ-thuật, mắt tôi đã từng được nhìn ngắm rất nhiều cái đẹp, nhiều lắm. Cái đẹp đối với tôi là cái đẹp của tâm hồn, của lý trí, của sự sống. Nhưng trong óc tôi, hình ảnh của một người con gái, một người con gái đẹp, trái tim tôi đã từng rung động, tôi cảm thấy rõ ràng nếu chẳng được... đôi gương soi tôi đầu bèo, thì cái đôi mắt thực và nghĩa lý, mà đến cả nghệ thuật tôi cũng cho là vô nghĩa lý nốt. Tôi bao giờ cũng là kẻ tới tởm rất tinh trong, lễ phép, mong rằng bà cho được cái điểm phúc ngắm tôn-nhập chiếu vào đôi mắt tôi, trong chỗ làm việc của tôi, thì thực kiêu tu trước tôi đã đầy công...»

Xin công bằng mà nói, Hồng kết duyên cùng Hải đã 4 năm nay, không hề bao giờ thoáng qua óc của ông cái ý nghĩ phân biệt Hải. Là vì Hồng, Hải kết duyên với nhau chính vì ái-tình chứ không vì một lý ích khác.

Nhưng Hải vốn người trầm mặc, đứng đắn, yêu vợ, thương vợ hơn tình mệnh mình, chiều vợ, vậy mà ít khi có những lời lẽ nhẹ nhàng âu yếm với vợ, nhất là với Hải lại là người tuyệt vời! Hồng cũng biết vậy, nhưng ái tình đối với chàng vẫn nặng tựa non, lại thêm không biết bởi một mụ con trai bốn tuổi, kết quả của một ái tình nồng nàn của hai người. Hồng yên phận, trông coi công việc trong nhà, cho xứng đáng địa vị người nội-tướng.

Cho tới mùa hè năm nay, Hải đề vợ con ra nghỉ mát ở Sấm-sơn một tháng, thì Hồng gặp họa-ái Mai,

Đã nhiều lần Mai bày tỏ tâm tình nồng nàn đối với ông, nhưng Hồng vẫn chưa hề chịu sả ngã. Nhưng trong óc ông, hình ảnh của một người con gái, một người con gái đẹp, trái tim tôi đã từng rung động, tôi cảm thấy rõ ràng nếu chẳng được... đôi gương soi tôi đầu bèo, thì cái đôi mắt thực và nghĩa lý, mà đến cả nghệ thuật tôi cũng cho là vô nghĩa lý nốt. Tôi bao giờ cũng là kẻ tới tởm rất tinh trong, lễ phép, mong rằng bà cho được cái điểm phúc ngắm tôn-nhập chiếu vào đôi mắt tôi, trong chỗ làm việc của tôi, thì thực kiêu tu trước tôi đã đầy công...»

Rồi thì, vắng chồng, mỗi ngày Hồng cảm thấy cái tâm hồn cứng vững lên dần dần về dần đi. Cũng lắm lúc suy nghĩ tới nghĩa vụ đối với Hải, đối với Dương câu bé khal khinh, cảm thấy giống hệt mẹ, mà cái cảm cương quyết giống cha như đức kia, nàng lấy làm lo sợ cho cái danh-tiết, và đã chực bỏ ngay bãi về Sấm-sơn mà về Hanoi. Có Hải ở cạnh, sẽ có cái sức vô hình bảo vệ cho nàng khỏi sa-ngã. Nhưng lần nào cũng hình như có cái sức huyền bí cảm giữ nàng lại. Nàng cố lánh xa Mai, mà hình như nàng lại cứ tìm lại gần chàng.

Hải không có ở đó! Lần này thì Hồng tất sa ngã thực. Là thiếp của Mai mới 5 giờ chiều đến chơi nhà chàng, một căn nhà nhỏ bé, xinh đẹp, ở khuất hẳn một nơi xa, chẳng khác một túi yên ương, Hồng biết là đến nơi thì sẽ xảy ra sự gì, nhưng đầu óc nàng lúc ấy bừng bừng như lửa đốt, chẳng nghĩ chi tới Hải, chẳng nghĩ gì tới Dương... Bên tai nàng chỉ văng vẳng những lời du dương như tiếng đàn của nhà soạn-sỹ trẻ tuổi kia, những lời nói tuy chẳng phải là rượu bô đào mà cũng làm cho nàng tê-mê tới cõi lòng... Nàng đọc lại là thiếp, quyết chiều nay sẽ tới thăm Mai... Nàng bồn bồn trong dạ từ lúc tiếp được là

thiếp kia. Nàng nóng-nảy, mong cho thì giờ chóng đi qua, mà lại thay hình như kim đồng hồ cứ trùn lại, mặt trời cứ đứng yên một chỗ không nhúc nhích.

Hai giờ trưa rồi. Nàng tắm tấp gọi là cho có công chuyện. Bộ mặt phản trước kia năm mười phút đã xong, thì hôm nay nàng sửa đi sửa lại tới ngót tiếng đồng hồ.

Càng sắp tới giờ ấy, nàng càng bồn chồn trong dạ, bồn chồn với cái ngày nàng bước chân về nhà Hải.

Ba giờ rồi! Trời nắng trắng trẻo, nắng nóng ruột quá, gió thoảng cả tháng không, lấy vài chiếc quần áo nhỏ của Dương ra chiều cho có việc. Nàng mong mỗi giờ ấy, mà nàng lại cứ khal khal cho giờ ấy chớ đến với Hải và Dương cả! Ba giờ rồi! Nàng đem ba bốn chiếc áo mầu ra, đứng trước gương thử, thử xem chiếc nào hợp với nước da, mầu phấn...

Bốn giờ!

Rồi thì... Đứng bốn giờ ba mươi phút thì trời mới còn bão! Các bạn quen nghĩ ở Sấm-sơn trước đây 20 năm tất chưa ai quên được trận bão mầu hè 1922. Thực là một trận bão kỳ lạ, đột nhiên tràn tới như một đám giặc, giữa lúc trời đang nắng chang chang, cái ngoài bờ biển nông gây chán! Trận bão ồ ạt kéo đến đột nhiên chỉ trong 5 phút làm cho trời tối om, nước biển dâng lên nhanh như chớp, ngọn gió mạnh ít khi thấy người đi ngoài đường bị gió vệt xuống cuốn đi như chiếc lá tre. Ở cầu Hàm Rồng cả một thuyền gỗ lớn nặng vài chục tấn bị đánh lại,

cả bốn người trong thuyền bị gió thổi bốc lên đưa ra giữa giòng sông, vữa ở dưới nước nhỏ lên lại bị ngọn gió cuốn lấy đưa vào bờ như mấy tàu lá rụng, nên mới thoát chết.

Còn dọc đường từ Thanh-hóa ra Sấm-sơn, những cây trầu to tướng đầu bị đánh gãy như những que diêm. Nóc nhà bằng ngói, bằng tôn bị lật lên đưa đi hàng mấy cây số!

Chỉ trong nửa giờ, cả Sấm-sơn không còn lấy được một nóc nhà toàn vẹn. Trời mưa như trút nước, nước bề lên ầm ầm! Nhà Hồng ở sát ngay bờ biển. Nóc nhà bị cuốn lật đi ngay từ lúc ban đầu. Nàng sợ hãi quá, ôm chặt lấy Dương ngồi một chỗ, ôm chặt lấy Dương ngồi một chỗ, ôm chặt lấy Dương ngồi một chỗ...

Bây giờ tối, gió đã lắng. Trăng đã lên. Bãi Sấm-sơn chỉ còn cái quang cảnh một nơi bị tàn phá. Hồng vào tỉnh, mở mắt thấy mình nằm ầm ầm áp trên chiếc giường sắt trong buồng nhà ông đốc Hy, cậu Dương nhí nhọe ngồi cạnh. Mà ngồi ở chiếc ghế chỗ đầu giường, tay nàng chặt tay nàng là... Hải! Thấy nàng mở mắt, Hải mừng rỡ gọi to lên với vợ chồng ông đốc Hy: — Thôi, thoát nguy rồi, nhà tôi không việc gì cả!

Thì ra nàng mới đi từ lúc ngã gục xuống, người nhà ông đốc vội mở cửa xóc vào, từ đó cho tới 7 giờ tối nàng mới hết cơn mê mệt!

Nhìn rõ mọi người xung quanh nhà, nàng thấy trên mặt Hải mầu me còn be be, nàng trừng mắt nhìn chưa kịp hỏi: thì Hải đã trải

quai bấu đang lăn long lóc như hòn cuội cách nàng chừng ba chục thước. Mà cũng chỉ một ngọn gió nữa là thắng bé sẽ bị đánh bằng ra biển...

Lúc ấy chẳng rõ có một sức mạnh huyền bí ở đâu nhập vào nàng làm cho nàng đủ sức đứng phắt dậy, vượt ba mươi thước nhanh hơn... một, vó được lấy đưa bé, vừa lúc một ngọn sóng cao hơn núi ở ngoài bể tràn vào... Nàng ôm chặt con cháu nước bề tràn cả đầu xuống, đoạn nhanh chóng chạy vào cửa nhà ông Hy. Vừa bước lên máy bực thêm, nàng kiệt sức ngã gục xuống...

Hồng nằm trên chiếc giường rộng, nắm chặt tay Hải... Nàng không nói ra, nhưng nàng đã cảm thấy rõ cái ái tình, chân thật nồng nàn, quyết không bao giờ tiêu diệt được đối với nàng, chính là ở... Hải chứ không phải ở Mai...

Thực là giản dị, không hoa mỹ như những lời nói của Mai bèn tại Hồng. Nhưng cái giản dị của một người quen cả thân mình, cho x chạy thực mang trên những cơn đường nguy hiểm, cái chất luôn luôn ở trước mặt, cái giản dị đó có một cái không thể nói ra được, nó làm cho Hồng phải sức động tâm can. Rồi Hồng nhìn mặt chồng, thấy chồng vẻ mặt hân-hoan, vì đã thoát vợ con thoát nạn, bỗng nàng nghĩ nhớ đến những việc ban ngày, nàng nắm chặt tay chồng, sức động tâm can, đôi hàng lệ từ từ qua má thêm xuống gối. Trong lòng nàng lúc đó thực cảm ta đức Thượng đế đã nới trận bão ác liệt kia lên...

NGỌC-THỎ

cười nói ngay:

— Không việc gì đâu mình ạ. Ở Hanoi được tin báo sẽ có bão to ở Sấm-sơn lúc 1 giờ trưa, anh tức khắc nhảy lên xe, lúc nào cũng cho chạy 100 độ vào đây. Tôi Thanh-hóa thì cực quá. Thân cây đổ ngổn ngang ở đường đi, lắm lúc phải khuân để dọn sang bên đường. Tôi gần đây, một cây trầu bị gió đánh đổ ngay vào giữa mũi xe bẹp dầm, cảnh là dầm vào mặt anh bị mấy vết thương nhẹ thôi. Tà lúc thấy em mê mệt anh quên hẳn đi. Thôi để anh rửa các vết thương đó, nhờ bác đốc đây bằng cho chỉ một lát là khỏi. Vợ tôi và con tôi thoát là đó, cần chi mấy vết xước này...

Hồng nằm trên chiếc giường rộng, nắm chặt tay Hải... Nàng không nói ra, nhưng nàng đã cảm thấy rõ cái ái tình, chân thật nồng nàn, quyết không bao giờ tiêu diệt được đối với nàng, chính là ở... Hải chứ không phải ở Mai...

Thực là giản dị, không hoa mỹ như những lời nói của Mai bèn tại Hồng. Nhưng cái giản dị của một người quen cả thân mình, cho x chạy thực mang trên những cơn đường nguy hiểm, cái chất luôn luôn ở trước mặt, cái giản dị đó có một cái không thể nói ra được, nó làm cho Hồng phải sức động tâm can. Rồi Hồng nhìn mặt chồng, thấy chồng vẻ mặt hân-hoan, vì đã thoát vợ con thoát nạn, bỗng nàng nghĩ nhớ đến những việc ban ngày, nàng nắm chặt tay chồng, sức động tâm can, đôi hàng lệ từ từ qua má thêm xuống gối. Trong lòng nàng lúc đó thực cảm ta đức Thượng đế đã nới trận bão ác liệt kia lên...

NGỌC-THỎ

Đồ chơi Mạnh-Quỳnh

Xưởng chế tạo tại làng Đình-Bàng, phủ Từ-sơn, Bắc-ninh

Giám đốc: NGUYỄN-THỊ-QUỖN
NGUYỄN-THỊ-QUỖN
NGUYỄN-THỊ-QUỖN

Mua cuốn này viết thư thương lượng với: M. NGÔ-MẠNH-QUYẾN 36, Bd. Henri d'Orléans - Hanoi



Cô Tư Hồng

Của HỒNG - PHONG
Tranh vẽ của MANH-QUYNH
(Tiếp theo và hết)

Thành ra ở Nam-vang xuống Saigon chưa đầy một tháng đã có đủ mọi sự cần dùng để khai-trương một cửa hiệu mới ở giữa đại-lộ Catinat con đường buôn bán vui nhất, đẹp nhất của kinh-đô miền Nam.

Ngày nay các ngài vào chơi đất Saigon mới được trông thấy nhan-nhân những cửa hàng Bắc, Co-hồ chẳng thấy một đường phố nào không có vài ba cửa hàng cửa hiệu của người đồng châu ta. Rất đối một quận nhỏ, một chợ nhà quê, cũng có người Bắc mở hàng quán. Nói gì các bà đeo những học hàng to lụm nặng mấy chục kí-lô ở sau lưng, đi bán rong khắp miền thôn-giã sơn-lâm, ta tới một chợ heo lán thế nào cũng có thể nghe những tiếng rao: «Mua hàng không?»

Nhưng ngoài hai chục năm trước, nghĩa là hồi có Tư Hồng mở hiệu buôn bán đang nói trong câu chuyện này, người Bắc mình vào Nam thương công kẻ lợi còn ít lắm.

Không ngờ người ta đến lúc vận đen, trước khi cuốn chiếu, đánh một hội bài sau chót cũng thua. Chẳng những không gỡ được canh bạc hôm qua, còn thua thêm tiền túi một mẻ nữa.

Sự thật, cửa hiệu của cô buôn mấy bán đất, tỉnh ra vẫn được lãi lời, nhưng vì mọi sự ăn tiền chỉ phụ nặng quá, thành ra chạng quỳ vẫn lỗ vốn.

Phải vì hồi này cô đã bắt đầu thụ bệnh, rồi khi ra Bắc thuốc men, khi năm lì ở nhà cả tháng, mặc kệ người nhà trông coi, sao khỏi mất mát thâm lậu.

Thế là buôn bán ở Saigon vài năm, cũng lại lỗ vốn. Cô dẹp cửa hàng, dắt điếu bầu đoàn trở về cố-hương.

Trước khi nhắm mắt ăn năn xin lỗi Chúa Trời

Đồng tiền của cô Tư nhờ tài riêng thu nhặt xấp xỉ trong bao nhiêu năm lao khổ kinh-doanh, 5 năm

vi-tràng Kock vào đục khoét gan phổi thịt xương, chẳng mấy chốc mà khô bèo tiêu mòn với nó. Tiền bạc có mua lại được tính-mạng đâu?

Những thân bằng cố-hữu đến thăm, trông mà ái ngại: với mỗi ngày một chấp ho, một cơn sốt đi qua rồi, cô Tư vẫn có lúc tỉnh táo nói năng được ít nhiều, song cứ ăn vào là .bỏ ra, thịt da rút đi dần rất nhanh chóng. Đầu còn là cái Lan chắc nịch; gành rượu đi chợ Kim-son ngày xưa? Đầu còn là người lực lưỡng, béo lùn, không hề biết bệnh tật là gì, hèn nào chị em bạn đã đặt cho cái tên «một đồng thịt sắt».

Chung quanh giường bệnh, sớm tối đắp dồi không thiếu gì đồng-tây danh-y ở Hà-thành, và từ các tỉnh nước lên cũng có. Ông nào xem mạch rồi cũng lắc đầu thở ra tỏ ý thất vọng.

Một bệnh nan y. Một bệnh bất trị. Những Kỳ-bá, Lãn-ông ngày xưa và khoa học đời nay, đều phải khoanh tay ngồi gò.

Trong lúc ấy đức phu-quân nhà cô làm gì? Chẳng cần phải có máy đo tâm-lý hay là cặp mắt thầy tướng, ai chỉ trông qua thần-sắc ông thủ-thời, cũng biết ông không lo thuốc men săn sóc vợ ốm cho bằng ký-chú bán khoán về vụ gia-sản.

Thì ra ông thầy tu này tham lam của cải thật.

Chỉ vì đồng bạc mà ông đành tâm lấy mình làm tấm bia cho mũi tên đâm tiêm của dư-luận, phá-giải và kế-hoán vớ cô Tư. Vì ông rõ biết người đầu bà này không con, mà ở Hanoi có nhiều đầy nhà, trong túi có nhiều giấy bạc. Cửa vợ chẳng là của chồng thì của ai?

Một hôm, về buổi chiều, thấy bà vợ hơi khỏe khoản tươi tỉnh, có thể nói chuyện được, ông liền đến bên làm bộ sờ trán cầm tay, đo-cẩn thăm hỏi, rồi đưa ra một tờ giấy biên sản và bút động-sản cho tới:

— Cô chép y theo mấy chữ này rồi ký tên vào là xong. Giấy bút đây.

Cô Tư nhìn thấy viết mấy hàng chữ như vậy:

«Tôi để lại cho chồng tôi là M. Croibier Haguet, thừa kế tất cả của cải động sản và bất động sản của tôi.

«Tôi viết giấy này và ký tên trong lúc tỉnh thần rất rõ ràng.

Ký tên...»

Vừa đọc hết chữ sau cùng, cô Tư ngã bật ngửa trên giường, hai tay ôm lấy ngực, một cơn ho khốc-khắc nổi lên, một nhọc quá, gần như tắc hơi, bị hở. Người nhà sợ cuồng, tưởng là cô Tư giấy chết. Cũng may, chỉ là một cơn mất tức.

Dám bầy phất sau, cô tỉnh lại, mở mắt nhìn đức phu-quân trừng-trừng, rồi khoát tay và nói được có hai tiếng:

— Hôm khác.

Trong y có muốn bảo chồng để hôm khác sẽ nói chuyện ấy cho mà nghe. Nhưng ông chồng tưởng là bảo hôm khác có sẽ ký tên, nên chỉ cách sau một hôm cũng về buổi chiều, ông lại mon men đến bên giường bệnh tần tỉnh rồi thì mới cái giấy hôm trước ra.

Lần này, cô Tư tỉnh trí, cầm lấy tờ giấy xé vụn làm nhiều mảnh, vừa nói vừa nhào tháo vào một chồng:

— Ông có tâm chiêm đoạt tài sản của một người đàn bà đến thế kia ư? Thế mà lúc nọ gặp nhau, ông

nói ông tu-hành đạo-đức, chẳng thiết gì sang giàu của cái thế-gian...

Có cuộc ngục cho nhệ hơi thở rồi nói tiếp:
— Tôi nhớ không biết lần này là lần thứ mười mấy, ông già mới tôi sang tên gia-sản cho ông. Chắc ông nghĩ giải giá này đại đột lắm, bảo gì nó chẳng phải nghe. Nó không đại đâu, ông ạ. Nói thật cho ông biết rằng nó đã phòng lây thần rồi. Bao nhiêu gia-sản có cho người ta và sự hội thạ hết cả rồi, có còn gì đâu mà cho ông...

Cô nghĩ hơi, thoáng nghe ông chồng nói làm hăm gi trong miệng, có những tiếng... pháp luật... thưa kiện... Chắc ông dạm dọa sẽ đem vụ gia-sản ra tòa.

Cô nghiêng rặng quắc mắt:
— Phải đấy. Tôi chết rồi ông muốn sinh sự thế nào cứ việc, tôi khỏi phải giường mắt trông thấy tình đời đen bạc mà đau đớn ruột gan.

Ông vùng vằng đi ra, không thêm lời han bệnh bệnh tình vợ nữa tiếng!

số báo sau sẽ đăng

Số cửa hiệu Bắc lúc bấy giờ chỉ lác đác như cánh sao mai.

Nếu trí nhớ của chúng tôi không lầm, thì suốt đường Catinat chỉ có một cửa hàng Bắc to nhất, là nhà Đào-huân-Mai, chuyên bán đồ khảm, đồ thêu; về sau còn rõ là ông Nguyễn-Bắc kinh doanh, chiếm luôn hai căn nhà, mỗi tháng tiền thuê hơn ba trăm bạc. Ngoài ra có mấy hiệu nhỏ nữa, của ông Nguyễn-côi Hòa và anh em nhà họ Tăng, rất phát tài về đóng giày, làm mũ trắng và khác con dấu đồng. Chỉ có thể thôi.

Phong trào cạnh tranh buôn bán với khách trú đã khởi lên trong nước ta hồi năm 1917, chắc nhiều người còn nhớ. Ấy chính từ đó, nội-hóa được đồng bào ta có vẻ hoan-nghênh. Các thứ hàng hóa của xứ Bắc xuất sản, nhất là the, lụa, xuyên, lụa v.v... tiêu thụ vào Nam, đến nỗi các cô chớ-nữ ở mấy làng La-cá, La-khê, «con có mấp máy xuôi cánh trâu» mà đợi cũng không đủ bán.

Cô Tư Hồng mở hiệu bán hàng Bắc giữa lúc ấy thật là hợp thời đáng dịp. Làm gì chẳng kiếm được bạc vắn, để gởi lại cái lỗ ở Cao-miền?

huôn bán không may ở Cao-miền và ở Saigon, đã thấy vệt đi mất một góc khá lớn.

Vi ai, có phải thiệt mất những mối hàng lúa gạo, là nghề nghiệp quen tay, lợi lộc sẵn có?

Vi ai có phải xa bỏ quê hương?

Vi ai có phải buôn thua bán lỗ?

Những nỗi lưu ly tảo hại đó, nếu được một cái tình chân-thật của ai kia đến bù lại, chắc mình cũng có thể vui lòng mà tự yên-đi. Nhưng đáng này cô đã thấy chồng có không phải vì tình mà chỉ vì của. Biết mấy phen, ông chồng đồ dành tàn tỉnh có sang tên sản-nghiệp, có nghĩ mà chán ngán cho thế-thái, nhân tình. Tự biết mình đại thì việc đã muộn.

Một người vừa tiếc của, vừa thất tình, con mà bệnh chỉ búng một cái cũng đủ ngã.

Năm 1921, cô Tư ở Saigon ra, chỉ vừa đủ thời-giờ để leo lên giường bệnh nằm liệt.

Mà bệnh nguy hiểm: bệnh lao.

Con người có tiền-thiên vạm vỡ khỏe mạnh là thế, trong tay lại sẵn tiền của, tha hồ đi đường thuốc men nhưng sự lo, sự buồn, sự tức, mở rộng cửa ngõ cho

con quý phong lưu

Tuy nhiều lần gạ gẫm vợ ký giấy sang tên sản-nghiệp cho mình, đều bị vợ cự từ chối, hờn hẹ, nhưng ông không ngả lòng chút nào. Ông quyết theo đuổi gì cũng để chiếm lấy cái tài-sản to tát ấy. Chưa biết, nếu như chuyện này trở về Hanoi mà cô Tư không nghe bệnh, thì ông sẽ gỡ ra những mưu mô và thủ-đoạn gì để cho đại mục-dịch. Rồi ro cho cô Tư về nằm liệt-vi, ai buồn, ai lo mặc kệ, chính ông nghĩ là một cơ-hội rất may cho ông. Bệnh ấy thế nào mà khỏi chết. Có Tư rứt tức là sản-nghệp của cô phải về phần ông hưởng, tự nhiên.

Ông để hết tâm-chí lo vụ sang tên cho dứt khoát và mau xong. Xem chừng có Tư càng ngày càng đi gần tới nghĩa-địa, không còn cách nào xa. Nếu để vợ chưa kịp ký tên mà nhắm mắt thì hỏng hết.

Bởi vậy, trong khi bà vợ nằm rên rĩ trên giường, mặc kệ cô thay lương - y tạm tâm cứu chữa, mặc kệ g-a-nhân phụ: dịch thuốc men, ông lần mò ra số địa-độc xem tên là Trần thị-Lan có những nhà cửa đất cát nào ở Hanoi, lại ra ngân-hàng dò la cho biết vợ còn gửi bao nhiêu tiền.

23'

SÚNG ĐỀ RA THƠ

Tôi nhớ hình như năm nọ,
ông bạn Phan-Khoi có dịp nói
chuyện về quyển sách «Doanh
hoàn chỉ lược» của người Tàu,
đến đoạn chép về Annam, họ bảo
sĩ-phu An nam chỉ thích rung dài
ngâm thơ...

Cố-nhiên mấy ông ấy nói «mát» bà con nhà ta.
Giờ ta có thể đem ngay món quà hàng xóm đã
lặng lẽ cho ta để đáp lại hàng xóm, tưởng
không phải là vô lễ chút nào.

Trung-quốc mấy năm nay dạn ra sao, ai nấy
đã rồi. Nhưng người ta chẳng thấy vì thế mà hồn
thơ của dân sĩ-phu kém về lại láng. Thi-tập
kia vẫn in ra đều đều; nhà nho vẫn ngâm vịnh
luôn; trên báo-chí cũng vẫn phải có khu vực cho

MỘT VÀI CHUYỆN VUI BUỒN Ở TRUNG- KHANH DƯỚI NHỮNG TRẬN MƯA BOM

Tóm lại, ở nước xóm ruộng ta cũng nên cảm ơn nhà
thơ. Vì nhiều khi phải nhờ vào thơ, người ta mới
được biết làm chuyện hay mà các thể văn khác
không nói đến.

Dầu sao người đời ta cũng nên cảm ơn nhà
thơ. Vì nhiều khi phải nhờ vào thơ, người ta mới
được biết làm chuyện hay mà các thể văn khác
không nói đến.

Từ ngày Trưng-khánh trở nên quốc-dô của Tàu,
nào nhân-dân, nào văn-hóa, nào công thương, ở
các nơi đồn về đông quá. Thành cũ nhà Hán-hóa
ra nào nhiệt chừng nào, sự sống của người ta phải
nguy nan chừng ấy. Lại thêm không quân bên
dịch mỗi ngày đến tàn phá như mấy lâu nay, cảnh
tượng càng thêm tiêu điều vô hạn.

Tháng trước, trên báo Đại-phong, nhà thơ Khiếu-
Dĩ đã ghi chép tình-cảnh Trưng-khánh bằng thơ,
có nhiều chuyện vui lạ.

Cứ mỗi bài thơ là một chuyện lạ, chúng tôi lựa
chọn mấy chuyện thú vị nhất để biên dịch lại.

Con gái chế nhà văn

莫愛美人為作家
可憐糖費似芝蘭
縱然寫到五更曉
難換明朝舊墨茶
Mạc ái ai nhân điếu-tác-gia
Khả lân cảo-phí tỵ chi ma
Tùng nhiên tả đáo ngũ canh hiếu
Nan hoán minh triêu trường thác trà

Ài ơi! Chờ lấy văn-nhân,
Khả thương giá cả bản văn như bèo.

Vì đi viết suốt đêm thâu,
Chắc gì gạo cội đến ngày mai.

Văn-nhân sĩ-tử chạy nạn ở các nơi về Trưng-
khánh đông không biết bao nhiêu mà kể. Chao it
sự nhiều, nhà văn lâm vào cảnh cùng túng rách
rưới, đến đôi các cô thiếu-nữ họ chế, kháo nhau
đúng có lấy chồng là may nhà thơ về chim. Nhân

Chiều thu là một bài họa nhạc

Chiều thu xuống trên cánh đồng bát ngát.
Bụi vàng bay, đùa lửa chín hoe vàng.
Gió đi nhẹ tìm hồn thơm quanh quất.
Khấp khọp gian, lẩn bóng mặt làn hương.

Điều dấn cánh mơ màng niềm cao rộng.
Giọng sao bay, hòa hồi gió vi vu...
Xa xa sương chiều mờ, xanh như mộng,
Lan từ thi theo dịp sao êm du...

Trong bóng tôi là cái rung rạo rạt.
Tiếng chuông chùa đầu vắng nhẹ nhàng
buông!

Khẽ lay động nền giờ nhùng tìm nhạt,
Khiến vườn sao lấp lánh bụi kim cương.

Và lòng ta, giữa phút giây vô định.
Những ngôi sao cũng giở ánh mờ mờ...
Nhời ca vắng nhẹ du hồn thanh tịnh,
Thoảng hương thơm êm dịu buổi chiều thu.

Vì chiều thu là một bài họa nhạc
Của sắc màu tươi, của ánh thần tiên.
Của tiếng nhịp nhàng, của hương thơm ngát,
Của lòng người hòa điệu với thiên-nhiên.

TẢO TRANG

đẩy thành cái tên quen, chế điệu nhà văn là điều-
tác-gia.

Các ông bán văn với giá rẻ dáo dề mà nhà in
nhà báo cũng không mua cho. Vì không làm gì có
chỗ và có giấy để tiêu thụ cho hết. Đến nước một
nhà văn chịu khó cặm cuội ngồi viết suốt đêm, cũng
không chắc gì đem bán đủ mua các thứ lặt vặt cần
sống ngày mai.

Cách nay vài tháng, các ông có mở cuộc đại-hội,
rủ nhau tăng cao giá tiền bán bài lên mới đủ sống.
Nhưng kết quả chỉ là một đám cãi vã bàn suông.
Chỉ thấy nhiều ông mặc áo đã rách và giấy đề thơ
ngón chân ra ngoài, trông rất thương tình.

II

Thầy giáo phải làm phu khiêng

kiểu nuôi thân

學界居然抬滑竿
教鞭清苦滑竿難
最難抬到肥娘子
臭汗淋漓得一餐
Học-giới cư nhiên dãi hoạt can
Giáo-chiến thanh khổ hoạt can nan
Tối nan dãi dào phì nương tử
Xū hân lấm lỵ bực nhất xan
Bỏ nghề dạy học đi phu,
Làm thầy khổ thật, đi phu sướng gì?
Khiêng nhăm có dãi béo phì,
Mồ hôi nhễ nhại cũng vì bữa ăn.

Trưng-khánh thuộc về Từ-xuyên, tức là đất Thục
ngày xưa, đường sá gỗ ghề, núi non hiểm trở.

Bây giờ đi đường này, vẫn phải dùng thủ kiện
nhỏ có hai người khiêng, gọi là «hoạt can».

Từ đầu năm đến nay, bom Nhật thả xuống Trưng-
khánh dữ tợn quá, chánh-phủ phải dời bớt dân-cư
đi các nơi chung quanh, nhờ vậy mà nghề khiêng
kiện trở nên phát tài đặc biệt.

Nhiều ông tiểu-học giáo-viên, thấy nghề mình
bây giờ lương bổng quá ít, không đủ no bụng, chỉ
bằng tạm-thời bỏ phẩm cấp nghề gỗ đầu trẻ mà đi
khiêng kiện kiếm tiền còn hơn.

Vốn là con nhà học-trò mê mại yếu đuối đã
quen, giờ vì sinh kế bắt buộc mà phải đặt cây đòn
khiêng kiện lên vai, đi trên những đường núi, sự
vất vả nhọc nhằn chẳng nói thì ai cũng biết.

Một thầy giáo, họ Thích, đã phải thờ dài và nói
với người ta:

— «Tôi sợ nhất là khiêng kiện cho mấy cô mấy
«bà to béo như con trâu chường, nặng gần sun
«vai mình xuống. Mồ hôi nhễ nhãi dãi lấy bát cơm,
«nghỉ thật cay đắng».

L'ALBATROS

Souvent, pour s'amuser, les hommes d'équipage
Prennent des albatros, vastes oiseaux des mers,
Qui suivent, indolents compagnons de voyage,
Le navire glissant sur les gouffres amers.

A peine les ont-ils déposés sur les planches,
Que ces rois de l'azur, maladroits et honteux,
Laissent piteusement leurs grandes ailes blanches
Comme des avirons trainer à côté d'eux.

Ce voyageur ailé, comme il est gauche et veule!
Lui, naguère si beau, qu'il est comique et laid!
L'un agace son bec avec un brûle-gueule,
L'autre mime, en boitant, l'infirme qui volait!
Le Poète est semblable au prince des nuées
Qui hante la tempête et se rit de l'archer;
Exilé sur le sol au milieu des huées,
Ses ailes de géant l'empêchent de marcher.

CHARLES BAUDELAIRE

CON CHIM HẢI-ÂU

Bon thầy-thủ thường khi tính-nghịch
Đón hải-âu dẫu thích bắt chơi:
Nhưng con chim lớn lạ đời
Sống ngoài biển cả nước trời mệnh-mớng;
Hàng nử-oài, đi công vô cảnh,
Bay ngày đêm theo cánh con lâu,
Bạn đường nắng gió có nhau
Trên làn nước mặn thăm-sâu muốn trông.
Vừa rồi lỡ mắc trong sa-nghà
Mặt vẩn thồng bị ngã nằm khênh,
Bạn vua chúa cõi cao xanh
Ngượng-ngượng lúng-lúng do hình xiết báo!
Hai cánh trắng, ôi ngao-ngân chửa!
Rộng thong-thênh sấm mọ hai chiều,
Rõ ra hình ảnh đôi chèo
Con thuyền cạm cọc nặng đò bên sườn.
Du-khách nọ trời ban cho cánh,
Nay như-hèn ngộ-nghinh lăm thay!
Xưa kia uy-lâm ai lạy,
Mà nay từng-khùng mặt đất khô coi!
Kể lại điều ghêo chơi chọc mó,
Kể lại đùa giở bộ que, đầu,
Nhại hình con vật âu-sâu
Đã từng có lúc trên dãi lượn bay!
Đứng thì-sĩ cũng lấy chim nọ,
Sống trên tầng mây gió thanh-cao,
Trải quen giông-lố ba-dao
Mũi tên thiện-xạ hạo-chang kinh;
Bị dạy-dạo gieo mình xuống đất,
Giữa đám người rêu-rát khinh chê,
Muốn đi mà lưỡng-ê chề
Vị hai cánh lớn nặng-nề hai bên.

NGUYỄN-GIANG dịch

III 50 bức thư và 1 phát súng cho gái

不是冤家不聚頭
前生孽障此生休
女人終古成禍水
珍重情書莫浪投

Bất thối oan gia bất đầu
Tiền sinh nghiệt chướng thế sinh hưu
Nữ nhân chung cổ thành họa thủy
Trân trọng tình thư mạc lãng đầu
Oan-gia zui khiến gặp nhau,

Nợ mang kiếp trước, trả ai kiếp này.

Mã hồng là nợ xưa nay,

Thơ tình lượm mặt trao tay kéo lằm.

Các trường học lớn của nhà nước lập ra trước ở Bắc-kinh, Nam-kinh, Quảng-dông, Thượng-hải, vài năm nay phần nhiều cũng dọn về ở Trung-khánh, Thành ra Trung-khánh chẳng những là kinh-dó-vấn-sự, chánh-trị của nước Tàu, lại là kinh-dó-văn-hóa, học-thuật nữa.

Học-sinh đại-học thời về học tập như thường, kể có số nghìn, cả năm lẫn nữ.

Nhưng con heo hình-ai ở trong mình họ, không vì lẽ quốc-gia đang lúc đa nạn, mà nó ngủ quên đi chăt nào. Họ vẫn thích diện, thích chơi, thích ve vãn nhau, ghen tuông nhau lung tung.

Mấy tháng trước có phát sinh ra một vụ án-mạng vì tình, lằm cho dư-luận ngao ngán.

Một câu học sinh thời học có bạn gái đồng học với mình nhan sắc lộng lẫy quá, cậu đắm ra si-linh, mỗi ngày viết một bức thư lén đưa cho cô. Nhưng trước sau đưa tới 50 bức thư ve vãn đủ cách, mà cô không thèm trả lời gì hết.

Cậu tức mình quá, rút súng lục ra bắn cô chết quách, rồi trở súng bắn mình, tự-tử theo người yêu.

Nhiều người cho là nghiệt-chương đầu từ kiếp trước. Nhưng ai bảo viết thơ tình không lượm từng mặt hầy đưa có được không.

IV

Nhà thơ xô xiên lằm nhau đủ thứ

詩人相罵語翻新
創作不如翻譯真
何以自家無續譯?

誰教泥腿做詩人!

Thi-nhân tương mạt, ngữ phiên tân

Sáng tác bất như phiên dịch chân.

Hà đĩ tự gia vô phiên dịch

Thầy giao hòa tương tổ thi nhân.

Nhà thơ khéo xô xiên nhau,

Bên lằm bên dịch lằm lằm tào?

Sao không thử dịch xem nào,

Lờ mờ ai bảo lượm vào lằm thơ?

Thơ sự xem-xét của tác-giả những bài thơ này là Khiếu-Dĩ, thì bấy lâu các báo xuất-bản ở Trung-khánh đều mở ra phụ-trương để dung nạp những văn-chương thi-ca.

Song gần đây vì quá giấy đắt và hiếm hoi lằm, báo nào cũng phải rút hẹp phụ-trương thơ ca lại, mà số người làm thơ mới thì đông như kiến. Tuy trên báo vẫn có mục đăng thơ mới, nhưng không phải thơ nào gửi lại cũng đăng khắp được.

Vì vậy mà các nhà thơ sinh ra ghen tức xô xiên lằm nhau.

Có nhà thơ mới X. nọ, văn tự phụ mình là phi-phàm, hay viết bài phê-bình chê bai thơ của người khác. Có câu lên mặt dạy đời và đim bạn như bạn như vậy:

— «Lão ấy phiên-dịch thơ làm còn nghe được đôi tí, nhưng giờ trò sang-tác lằm gì cho lời chuỗi ra.»

Thế mà chính nhà thơ X. đó lại không biết một thư tiếng ngoại quốc nào, thì làm sao biết được người ta phiên dịch hay, dở mà nói.

Một nhà thơ khác viết bài chế lại. Thành ra một cuộc bút chiến như hàng tằm hàng cá.

Khiếu-Dĩ phải thở than:

— «Người ta bảo phần nhiều nhà văn Trung-quốc con trẻ con và bạc nhược, không phải nói ngoa!»

Ài xem mấy bài thơ và câu chuyện kể trên, tất phải ngậm ngùi cho Trung-quốc đang ở trong cảnh đa nạn mà phần tử thanh niên văn sa đăm phong lưu tinh-dục, và các nhà văn vẫn còn ganh ghét nhau vì chút danh lợi nhỏ nhoi, lạ thay!

Lại còn có nhà thơ như Khiếu-Dĩ chịu khó gọt văn để chữ để chép mấy chuyện ấy bằng thơ, cũng là sự lạ nữa.

X. Y. Z.

Cải chính

Trong số T. B. chủ-nhật đặc-biệt ra tuần vừa rồi nói về «Buồn thân bản thân» bài «Nguyễn-ây và chân tướng của đồng bóng» đoạn cuối cùng nói về «chân - tướng đồng bóng» ở trang 22 có chữ «thợ sếp lằm là «thợ cạm» thành ra vô nghĩa, chắc các độc giả khi đọc cũng đã tự cải chính cho rồi.

Thơ khéo, cần thận, sạch sẽ,
lịch sự là những đặc điểm của!

Hiệu hót to và nhà Tằm

PHẠM-NGỌC-PHÚC

N 3 Rue Richaume - Hanoi
(Góc phố hàng bông và phố thuốc)



Của NHI-LANG - Tranh vẽ của MANH-QUYNH

Nàng ngạc-nhiên hỏi:

— Ông là phù thủy hay sao mà lại biết được những việc ấy...?

Chàng không đáp, đột lại hỏi:

— Vì sao nàng lại chú ý đến tôi?

— Vì... vì... ít người giống ông, mà xem ông cũng có vẻ... thông-minh, và... mạnh-mẽ!

Nàng nhìn tận mặt Giang-Lâm như đờ xết điếu gì, đoạn nói tiếp:

— Mà xem ra cô về hơi... độc ác nhưng đã lằm lộn cực khổ rồi.

Nói câu ấy nàng bỗng thấy mặt Giang-Lâm đờ ửng lên. Âm nhạc bên ngoài ngưng lại. Tự nhiên Thủy-Liên cảm thấy hình như sắp có cái nạn gì. Nàng vội đứng phát dậy:

— Thời tôi phải ra, đề khiến-vũ chứ!

Giang-Lâm đau đớn đáp:

— Tôi rất lấy lằm sung-sướng được vào nhà của phụ thân cùng là lại gặp được nàng.

— Tôi xin đưa ông ra giới-thiệu cùng phụ thân tôi.

— Vâng, được biết ông Nghiệp-San, tôi lấy lằm sung-sướng vô cùng.

Câu trả lời

Tuyết-Liên giới-thiệu Giang-Lâm cùng ông Nghiệp-San. Đồi bên sang trờ - huyện thì Lý-Vỹ ở ngoài đi vào. Chàng đưa mắt nhìn qua Giang-Lâm, rồi quay lại nói với Thủy-Liên:

— Còn có vài phút nữa thì anh phải đi rồi em Thủy-Liên ạ. Anh muốn trước khi ra đi, được cùng em nói một câu chuyện.

Tóm tắt các kỷ trước

Giang-Lâm, một chàng trẻ tuổi lằm công các trường đồng tử Nghiệp-San, bị tội oan bị giam 5 năm, ở đó lao ra chàng may mắn được hưởng một gia-tải cực lớn, bên quyết chí trả thù. Chàng lọt được vào nhà Nhai p - Sam, gây cảm tình với con gái ông này là Thủy-Liên, và cũng việc thực nhất là phá cuộc hôn nhân của Thủy-Liên và Lý-Vỹ.

Câu nói của Lý-Vỹ chẳng khác gáo nước lạnh rơi vào lưng Thủy-Liên. Lúc ấy nàng đang như người trong-mộng, cả trí nghĩ của nàng đều để cả vào con người lạ lằm, bí hiểm, ngôn ngữ lạnh lùng cứng nhắc, chẳng có chút tình cảm nào, khác hẳn hơn thanh-niên công tử khác, tức là chàng Giang-Lâm kia. Một câu nói của Lý-Vỹ đã đánh thức nàng dậy, bắt nàng nhìn thẳng sự thực trước mặt.

Biết không còn cách nào tránh khỏi, Thủy-Liên cả quyết đáp Lý-Vỹ:

— Vâng, em xin hầu tiếp anh ngay.

Nàng khoác tay Lý-Vỹ, rồi quay lại sẽ nghiêng đầu xin lỗi Giang-Lâm:

— Xin lỗi ông bạn, tôi còn chút việc riêng!

Không muốn đề Lý-Vỹ đứng lằm, không được một mình chàng, Giang-Lâm cũng cúi đầu đáp:

— Xin tiễn đưa cứ tùy tiện cho.

Nhưng chỉ độ... 20 phút thôi đấy! Lý-Vỹ khoác tay Thủy-Liên đi sang phòng bên, cau mặt hỏi:

— Anh chàng ấy là ai mà xem ra đã thân mật với em quá thế? Quái, người này non quen mặt quá!

— Chàng Giang-Lâm đó mà! Chẳng thường lui tới nhà Cốc-Bại-là phu-nhân, mà những chốn lịch-sự trong kinh thành này đều có lòng quý trọng chàng lằm.

— À, ra đó là nhà thanh-niên triệu phú Giang-Lâm mà ít lâu nay, người ta thường nói đến đó ư?

Hai người lặng lẽ xuống thêm ra vườn. Ngoài vườn lúc ấy chẳng có đến dóm chi cả, một vài cây cam thưa lá để lộ ánh trắng bạc xuống vào nơ. Người vai dù đứng gần nhau cũng chỉ nom lờ mờ không rõ.

Hai người vẫn lặng yên không ai nói một câu gì. Đột nhiên Lý-Vỹ dang trước đi, xoay hẳn mình lại, hai tay nắm lấy vai Thủy-Liên, giọng nảm lạnh hỏi:

— Thủy-Liên thân ái của anh hỏi! Em thuận rồi sẽ kết hôn với anh chứ? Em nói đi, anh van em.

Tuy không non rõ, nhưng Thủy-Liên cũng đoán biết sắc mặt Lý-Vỹ lúc ấy tái mét, toàn thân chàng run rẩy, giọng chàng như khản nài, van vì:

— Anh van em, hãy trả lời đi cho anh. Anh chờ đợi đã bao năm, anh một lòng yêu thương em đã bao năm rồi! Em sẽ kết hôn cùng anh chứ?

Chàng im bặt. Thủy-Liên đoán rõ nỗi lo sợ pháp-phông lúc ấy của Lý-Vỹ. Nàng thấy cảnh lằm ngơ lúc đó của Lý-Vỹ mà cảm-dộng, cảm-dộng đến sa nước mắt. Nhưng vật một hình bóng thoáng qua, nhanh như chớp. Đó là bóng chàng thiếu niên lạ từng khác hẳn mọi người trẻ tuổi khác mà nàng vẫn

lâm quen được mấy tiếng đồng hồ.

Không những thế, trong trí năng lúc này sao sáng suốt thế. Nặng thấy rõ ràng không thể bao giờ có yêu thương Lý-Vỹ, mà sau đây cũng không thể nào yêu thương người ấy như một người chồng được. Nặng chỉ có thể yêu người ấy như yêu một người anh mà thôi.

Thế rồi, tự nhiên nàng bạo lời, không đo dự gì, trả lời ngay:

— Em rất yêu anh phần lòng. Nhưng em đành phải trả lời anh rõ là: Không!

Nét mặt Lý-Vỹ đang tái mét, đầm rưng rưng, ra, các thớ thịt trên mặt như co rúm cả lại, coi rất ghê sợ, chàng rung vai Thủy-Liên hỏi dồn:

— Em mới lại đi, nói lại để anh nghe rõ. Câu vừa rồi hẳn là tai anh nghe lầm. Mà, anh nghe lầm thực, chứ không đến nỗi thế, phải không em?

Lần thứ nhì, Thủy-Liên lại chăm rãi nói:

— Phải làm cho anh phần lòng... em đây thực lấy làm ân hận lắm. Nhưng em phải trả lời để anh rõ ràng: Không!

Lý-Vỹ đứng sững như một pho tượng gỗ, rồi đột nhiên chàng ôm chặt lấy Thủy-Liên, hôn bừa cả mặt, cả trán, cả cổ. Nhưng cái điên cuồng ấy chỉ thoáng qua một phút, chàng bỗng buông tay ra, áp úng một cái:

— Anh xin lỗi em!

Rồi như có mặt mũi, chàng vùng chạy mất.

Thủy-Liên nhìn theo, lắc đầu, thở dài, thương hại.

Rồi nàng cũng đứng thờ ra, nhìn bóng trắng sương, nghĩ ngợi xa xôi. Chẳng sao khác trên vai trụi rồi gần gũi nhau cũng không hay!

Chẳng rõ nàng đứng sững được bao lâu như thế, chợt một tiếng nói bên tai làm cho nàng giật mình, giật gạc mơ màng:

— Đứng hai mươi phút rồi đấy!

Thủy-Liên giật mình quay lại, chân vướng vào chiếc áo dài rơi dưới đất xuýt ngã. Thì có hai cánh tay khỏe mạnh đã đưa ra đỡ nàng ngay. Nàng vừa ngẩng lên, đã buột miệng kêu:

— Chàng đó ư?

Thì chính là Giang-Lâm.

Thủy-Liên vội nhứt áo khoác lên vai, rồi cõ lưng cái giông tự nhiên:

— Ta cùng về để ăn thôi chứ?

Giang-Lâm như không nghe thấy câu ấy, chàng trầm ngâm một lát, rồi vẫn giọng lạnh lùng:

— Thì ra, tôi đã cảm tình đối với người đã sống cùng mình từ nhỏ cũng chẳng khó khăn gì nhỉ!

Dưới ánh trăng bạc, G'ang-Lâm nhận thấy nàng đã ửng mặt lên, sẽ nói:

— Không khó thực chẳng ư. Lúc ấy đột nhiên trí tôi sáng lên, hình như tôi thấy rõ những lẽ làm cho tôi phải trả lời...

— À, ra thế đó. Nhưng các lẽ ấy là các lẽ gì?

— Tôi... cũng không biết...

— Hay là vì chàng ta chyếu... hôn nàng!

— À, chàng cũng nom thấy rõ ư?

— Chớ gì. Nhưng không phải vì lẽ đó. Cái lẽ làm cho chàng trả lời quyết liệt, nàng đã biết từ lúc trước khi chàng ta hôn nàng rồi.

Thủy-Liên gật đầu.

Giang-Lâm lại hỏi:

— Vậy cái lẽ đó là lẽ gì?

— Tôi không biết... không biết... Thời để tôi vào.

Nàng giảng ra, bước một bước. Nhưng một câu của Giang-Lâm làm cho nàng dừng ngay lại.

— Cái lẽ ấy tôi đã biết rõ. Nàng để tôi nói cho nàng nghe nhé. Cái lẽ ấy là: Tôi!

Nàng đứng sững, đưa cặp mắt to mà đen nhánh lên nhìn chàng. Rồi

Sây-sập-zì

Ấy là tên mà các bạn làng chơi đặt cho thuốc cường dương Quảng-Tử (42). Thuốc bái chế ở bên Tàu, kiến hiệu ngay tức khắc, nó giúp cho đàn ông được hoàn toàn mãn nguyện trong việc giao tình. Rất có ích cho những người bị liệt dương, di-tinh, mộng-tinh. Mỗi lọ giá 1p. dùng 20 lần. Gửi lịnh hóa giao ngân.

Đào - Lạp

87, Hàng Bài, Hanoi

hồn mất gặp nhau... Ai-linh đột nhiên bừng bừng nổi dậy trong cái tâm hồn sáng sủa, trịnh bực của cô gái ngày thơ 19 tuổi ấy...

Hai người đứng lẳng nhin nhau như thế bao lâu? Nào ai biết. Sau cùng Thủy-Liên hình như tỉnh giấc mơ màng, trước nhất sẽ vén tà áo lên nói:

— Trời lạnh rồi, thôi ta về ăn thì vừa!

Cả hai thẳng-thình bước lên thêm. Đối với nàng bình như quanh mình cây cỏ đang tung bùng vui sướng, con đường trường lại sáng rực, đầy hạnh-phúc.

Còn chàng thì vẫn lạnh lùng, không một thớ thịt trên mặt dù đây, vừa bước đi, chàng chỉ vừa lẩm bẩm:

— Thế là ta đã tiến được một bước rồi. Nhưng sao lại nặng nhĩ?

Tội nghiệp!

Lật mặt nạ

Ba tuần lễ sau thì cử hành hôn lễ của Giang-Lâm và Thủy-Liên.

Nguyệt-lão kể ẻo le thực, một người tâm tâm niệm niệm hàng mấy mươi năm, chỉ cốt đạt được niềm vọng ước là chiêm nôi trái tim Thủy-Liên thì kết quả lại không thành. Mà một người, chỉ vì một cái nạn xe hơi tằm thường, một chiếc vòng ngọc gãy, một chiếc đã bước hẳn vào đời Thủy-Liên. Âu chớ là có trời định sẵn rồi.

Hôn lễ của Giang-Lâm và Thủy-Liên lịch-sử, sang trọng thế nào, không cần phải rồi đến. Chỉ biết kinh thành Luân-đôn phải nói đến hàng tháng chưa thôi.

Lý-Vỹ từ từ hôm lễ khiêu vũ thì ở xuống nàng Nghiệp-Sam chứ không về Luân-đôn nữa. Sau khi bữa hôn cùng Giang-Lâm, nàng Thủy-Liên có cái nhũ y viết cho Lý-Vỹ một bức thư lời lẽ rất ân-ỹm như một người em gái đối với anh. Lý-Vỹ trả lời lại, lời lẽ thực đĩnh đạc, cau đậm và báo tin ở nhà máy nhiều công việc quá, có lẽ chàng không thể về để mừng cô em gái được.

Ông Nghiệp-Sam đã đạt một việc lớn mới bắt thấy thân bằng cố hữu, còn lẽ ở nhà thờ thì chỉ cử hành trước mặt mấy bạn thân thôi vì ở

nhà thờ ra đòi vợ chồng trẻ tức khắc lên xe về một cái ập của Giang-Lâm đã qua kỳ mặt-nguyệt.

Áp này rộng rãi hàng mấy trăm mẫu, có đủ rừng, suối, ruộng vườn. Nhất là cái vườn trong nhà thì thực là đẹp. Tòa nhà thì đồ sộ, và kiến cổ vô cùng, đó là tòa lâu đài của một một vị hầu tước vị tước tiền bán lại cho Giang-Lâm.

Hai vợ chồng mới ngồi trên xe lẳng lẳng chẳng ai nói một lời. Bỗng chốc Giang-Lâm nắm chặt tay Thủy-Liên nói:

— Từ phút này trở đi, em là Giang-Lâm phu-nhân, từ G'ang-Lâm phu-nhân em, biết chưa?

G'ong nói có cái vẻ giận dữ, độc ác nhưng Thủy-Liên đã quen cái ngôn ngữ của Giang-Lâm nên chàng chớ để tâm đến, chỉ đưa mắt nhìn ra ngoài, mơ màng, mỉm cười mà rằng:

— Ở... ở... Thủy-Liên... Giang-Lâm phu-nhân! Sao lại không thể nói mình thế?

Xe đã tới nơi hai hàng gia-nhân đứng sấp hàng cả trên thêm để chào mừng ông bà chủ mới. Chàng xuống xe mở cửa đón Thủy-Liên ra. Đồi vợ chồng trẻ lúc ấy coi có vẻ sung sướng vô cùng, chỉ để ý vào nhau, không còn biết cái thế giới ngoài là gì.

Xuất ngày hôm ấy Giang-Lâm tỏ ra rất ân-ỹm vợ, rất chiều chuộng vợ, đưa đi thăm khắp mọi nơi trong ập, Bữa tối hai vợ chồng ngồi ăn uống rất chuyên ở gian phòng giữa, mãi đến khuya mới đứng dậy cùng đi lên gác.

Trong gian buồng lớn, Thủy-Liên đứng sửa tóc trước tấm gương đồng đang thào chuỗi hạt ngọc ở cửa ra, chợt nghe tiếng động sau lưng, nàng cũng đi lên gác.

Thì ra chồng nàng đứng tựa cửa nhìn vào. Nhưng Giang-Lâm lúc này coi có vẻ biến đổi hẳn, chàng còn là chàng thiếu niên ân-ỹm lúc buổi trưa này.

Thủy-Liên tự nhiên thấy lạnh đến xương. Nhưng nàng suy gì?

Nàng ở trong tay một người từ ý nàng đem trái tim trao cho kia mà.

Ngay lúc nàng trao trái tim cho người đàn ông xa lạ, rằng đo dự

biết là nhận một cuộc đời mới mẻ với người ấy rồi kia mà! Nàng một lòng tin nhiệm giao phó cả đời nàng cho Giang-Lâm rồi. Vậy còn lo gì! Thủy-Liên cố gương cười hỏi:

— Minh đứng nhìn gì đó?

Giang-Lâm vẫn trừng trừng nhìn vợ:

— Hình như em có ý sợ ta thì phải?

Thủy-Liên phả lên cười:

— Việc gì mà sợ kia chứ! Chàng há chẳng phải là người mà em đã một lòng tin, đem phó thác cả cái

đời của em ư? Nhưng lúc này em có chút cảm động thực, cái ái tình sẽ thay đổi cái ái đời của em, một kỷ nguyên mới cho em. Cho nên em cũng có chút bồi hồi cảm động. Thế thôi.

Giang-Lâm chực đáp nhưng lại yên. Bỗng một chàng long lanh lại, các thớ thịt ở mặt co rúm cả lại, coi rất kinh hãi, làm cho Thủy-Liên lần này sợ thảy, nàng lùi lui kêu:

— Kìa, kìa, chàng Giang-Lâm yêu quý của em, sao vậy? Có việc gì vậy?

Giang-Lâm nhắm mắt một phút, lúc mở chোঙ ra thì bình như chàng đã cả quyết lắm rồi. Chàng liền thẳng thẳng bước lại gần chỗ Thủy-Liên ngồi nhìn vào tận mặt, định đặc một:

— Có tưởng cuộc, hôn nhân này là do ái tình mà ra ư?

Thủy-Liên kinh ngạc hết sức, mở to mắt nhìn chàng:

— Chàng nói gì em thực không hiểu. Chàng yêu em rồi sao?

Giang-Lâm dần từng tiếng:

— Có chứ có một tưởng hồ huyền nữa. Tôi xin nói rõ để cô biết là không bao giờ tôi có ý cầu...

— Vậy sao chàng lại kết hôn cùng em?

— Là vì có là con gái... lẽo Nghiệp-Sam. Mà cả nhà tôi Nghiệp-Sam đều là kẻ thù của ta, cô nghe rõ chưa.

Thủy-liên giật mình, ngược mắt nhìn Giang-lâm, gương cười mà rằng:

— Minh nói đùa đó sao? Hay là tại thiếp nghe không rõ?

Thì Giang-lâm hăm hăm đáp:

— Thực đó! Ta kết hôn với cô là vì lòng thương chứ không phải vì ái tình! Ta không hề có thương yêu cô một chút nào!

Tiếng sét đánh đột nhiên trên quãng trời quang, không làm cho Thủy-liên sợ run bằng câu nói ấy. Cái mộng thơ ngây của nàng thực tan vỡ rồi. Mặt đất bình như sẽ làm đổi. Thủy-liên đứng ngời vầng vàng, hình như bị lụt xuống hố.

(còn nữa)

Nbị Lang





Chỉ chia rẽ François và Valentin không phải là Clara mà là cô François xinh đẹp kia...

SÔNG NỮA MÀ CHI...

Anh-Dạ, thuật theo phim
« LE JOUR SE LÈVE »

— Cứu tôi với! Ai cứu tôi với!
Tôi chết rồi...

Cái người đứng tuổi kia chạy ra
và kêu cứu ầm. Tôi lên như thế...

Ở ngoại ô kinh thành Paris, giữa
một chỗ của dân thợ thuyền ở, một
ngôi nhà cao nằm từng nổi lên sừng
sừng. Lúc đó chiều đã gần tàn.
Ngôi nhà kia thật yên lặng. Thang
gạch không có một người lên, xuống...

Vậy mà ở một tầng gác kia, qua
một tấm cửa đóng, người ta nghe
thấy hai người cãi nhau rất dữ dội.
Và một tiếng sáng đột nhiên nổ
lên.

Rồi...

— Cứu tôi với! Ai cứu tôi với!
Tôi chết rồi...

Ở ngôi nhà năm tầng ấy, cái
người đứng tuổi kia chạy ra và kêu
cứu ầm ầm. Người ấy màu vấy
đầy người: ý chừng bị thương
nặng. Hầm cổ sắc vịn thang gác
bước xuống một mình. Nhưng Va-
lentin — tên người ấy — mới bước
được vài bậc thang thì quỵ ngay
xuống. Và lăn lộn trên thang
gác. Hầm ngã xuống sàn gác dưới,

hầm giẫy vẫy cái rồi nằm im. Hầm
chỉ còn là một cái xác...

Thiên hạ chạy tán loạn vì không
biết ra sao. Và chỉ vài phút sau thì
một toán đông đội-xếp kéo đến. Họ
sống sặc lên thang gác và gõ vào
gian buồng kia để bảo hung thủ ra.
Nhưng không một ai giả lời. Họ
nặng cửa định vào, nhưng mấy phát
súng nổ lên, bốn viên đạn bay qua
cửa: hai người đội-xếp nhận nhò
ôm bụng nằm dài trên sàn gác...

Cái người vừa bắn chết Valentin
và lại bắn vào cả đội-xếp ấy, lúc
này đang một mình ở trong buồng
như một con vật bị vây: người ấy
là François. Với một viên đạn bắn
vào Valentin, François đã hay động
cả một đội cảnh-sát đến đây bắt
chàng. Lúc này: chỉ còn vài giờ
chàng được sống tự do, François
không chút hãi hùng, chàng đang
yên lặng ngồi nghĩ lại tấn thảm
kịch vừa qua.

Trên bậc cửa sổ cao nhìn xuống
đám đông họp ở trước ngôi nhà
mình ở, François đã nhớ lại cái chi

cửa chàng. Chàng lại nhớ lại như
ngày vui cũ...

Vì cũng ở chỗ này: Nàng thường
qua lại mỗi ngày, khi giờ mới sáng
tinh sương, khi chàng bước chân
đến sở làm việc. Trong một cái
xưởng lớn lao và rộng rãi như cả
nhà cái phố: François làm nghề
đánh bóng các tấm thép. Thực là
một nghề nguy hiểm, dễ chết như
không!

Nhưng François làm việc chăm
chỉ vì đời chàng vui vẻ lắm: chàng
thấy cuộc sống của chàng có ý-
nghĩa vô cùng.

Và ngày này qua ngày khác,
chàng làm việc hoihi.

Thế rồi...

Thế rồi, một buổi sáng kia cách
cửa buồng của chàng làm việc bỗng
đưng mở rộng ra. Một cô thiếu-nữ
xinh xinh: François ngỡ ngàng
bước vào. Thật là một sự lạ lùng
sảy ra ở nơi đây, chỉ có thợ thuyền
đen, bẩn và những tay móc ngón
ngang. Nàng cầm ở tay một bó hoa
hồng to tướng. Nàng định đến nhà
bà phó-giám đốc, nhưng vô tình đã
ấn vào đây!

François đứng tay lại và mãi mê
nhìn cô bé tươi tươi kia! Rồi
chàng hỏi:

— Đi đâu đấy!

Như là chàng đã quên thân nàng
từ lâu lắm, François lắc đầu không
trả lời, nhưng nàng mỉm cười!
Một cái cười sao mà vui, đẹp thế?

Từ ngày đó hai người quen nhau.
Cả hai cùng là những đứa con vô
thừa nhận mà nhà Bào-Cô đã nuôi
nấng lên thành người. Thật vậy,
không bao giờ người ta yêu quý nhau
bằng khi hai người cùng ở trong một
cảnh ngộ. Vì thế mà François và
François, sau buổi đó, gặp gỡ
nhau luôn.

Rồi ai-tình này ra, rồi hai người
yêu nhau. Nhưng chuỗi ngày đẹp
kéo dài dường chừng như không
bao giờ hết...

Vậy mà...

Cái buổi tối François tiếp chàng
lần đầu tiên ở gian phòng của nàng
đã làm cho François bắt đầu ghen
tức và nghi ngờ nàng.



Chắc ở đời không có ai sung sướng bằng François và François...

Nàng làm công cho một hiệu bán
hoa, đánh vậy, nhưng tại sao tối
ấy mới ngồi với François chưa
được bao lâu, nàng đã xin phép ra
đi...

— Em đi đâu?

François cười rất đẹp:

— Em phải ra phố có chút việc
cần!

François yên lặng không nói gì!
Nhưng một mối nghi ngờ đã tràn
ngập lòng chàng: chắc là François
ra đi là để hò hẹn với ai đấy. Lòng
ghen tức nổi lên, François lần lút
theo gót François: và thấy nàng
đến một hàng cà-phê nhỏ nhỏ kia.
Trời ơi, nàng đến nơi đây làm gì,
để gặp ai?

Rồi đây François sẽ biết...

Ở trên một cái bực gỗ, chàng
nhìn thấy một người: Valentin.
Valentin đang dấy nắm con chó
lâm trò. Nhưng nhìn một cái người
quái gở ấy ai mà thương được. Thì
chính ngay cô Clara cùng làm trò
với bản cũng vừa bỏ hẳn ra đi. Cô
không muốn ở cùng cái con người
quái gở ấy nữa dù rằng cô đã

CHUYỆN PHIM HÀNG TUẦN

sống cùng hẳn đã hai năm giới
này rồi!

— Anh bảo tôi yêu làm sao được
Valentin. Đã hai năm giới này, tôi
chịu lụy đã nhiều. Thế mà đến bây
giờ tôi phải bỏ hẳn, là vì tính nết
hắn tàn, tàn đến một cách lạ...

Ngồi cạnh François ở chỗ bán
rượu, cô Clara đã từ từ thoát ranhững
lời ấy với François lần thứ nhất...

— Valentin là một đứa khốn nạn
lạ lùng...

— Valentin khốn nạn lạ lùng...
François làm bầm nhấc lại câu
của Clara vừa nói...

Trời ơi! Thế ra cô François mà
chàng yêu quý đã lại thăm Va-
lentin: con người khốn nạn này.
François buồn biết bao! Quả thật
vậy, chàng buồn biết bao! Chàng
ngần ngừ nhìn theo François —
lúc Valentin vừa làm hết trò — để
thấy nàng vào buồng riêng của
Valentin.

Chàng thờ dãi, ngao ngán. Mấy
phút sau khi Valentin dần nàng ra
cửa; François đã định nhảy xổ lại
giật nàng. Nhưng chàng không đủ
can đảm chất vấn một người yêu,
chàng chỉ kịp lùi giấu mình vào
sau một tấm cửa để lợm lợm nhìn
nàng... đi qua. Đi qua như một mối
hạnh phúc đã qua đi...

Nhưng chàng lại thấy lòng sôi
nổi lên. Chàng định chạy theo Fran-
coise. Thì một bàn tay nắm chàng
lại. François ngoảnh lại và thấy
Clara say đắm nhìn chàng: Clara
đã mê một người con chỉ dãi dãi
của chàng rồi...

Hơn thế nữa nàng đã nói:
— Anh ơi, anh ở lại đây bệnh
vực em với Valentin chứ... Đừng
để em một mình!

Lòng ngứa khi của chàng sôi
lên. Và lại François đã đợi chàng...
Thì chàng sẽ ở lại đây.

Năm phút sau Valentin đến để
tìm Clara thật... Vì đã hứa với cô,
François đuổi Valentin ra khỏi
cửa. Nhìn hai cánh tay to lớn của
François, Valentin không dám nói
đến nửa lời, hẳn mở cửa đi ra.

Đêm nay François sẽ ở lại với Clara và không về tìm Françoise nữa.

Nhưng, thôi gian qua...

Và ở trong buồng vắng, lén lút, François đang đếm (tính) sống sót đêm cuối cùng của chàng. Cảnh vật đều yên lặng, một cái yên lặng rợn rợn lạ thường...

Chàng hát hết điệu thuốc lá này đến điệu thuốc lá kia. Thế rồi đột nhiên các bác đội-xếp tấn công. Họ nấp sau những phiến sắt dày và bắn phá qua cánh cửa; và hiệu, vì François đã chặn cửa bằng một cái gỗ thật nặng, thật dày. Các bác đội-xếp đánh khoanh tay chịu, để nghĩ tìm một cách khác vào cho bằng được buồng François mà không tổn hại một người nào!

François đã quyết định rồi. Chàng sẽ không bao giờ ra khỏi gian buồng này nữa. Không bao giờ nữa...

Nhưng trước kia...

Trước kia ngày ngày chàng vẫn ở gian buồng này đi ra một cách đường hoàng tự do. Tự do như không khí dưới ánh mặt trời... Và chàng nhớ lại... Chàng nhớ lại một buổi sáng tươi đẹp của một ngày chủ nhật kia chàng lại nhà Clara, vì Clara sau buổi gặp gỡ kia đã ở lại đây với chàng.

Nhưng ngày chủ nhật ấy, Valentin cũng đến nhà Clara. François bực mình hết sức. Chàng chưa hết chuyện với con người khôn nạn ấy hay sao? Mà lần này chắc một chuyện rắc rối sẽ xảy ra... Họ gần nhau sao được. Không, không... không phải Clara đã chia rẽ hai người, chính Françoise mới là kẻ chia rẽ hai người.

Nếu François đã nghĩ như thế thì được, Valentin sẽ nói rõ sự thật. Một sự thật quái gở lắm:

— Françoise là con gái tôi! Trước kia tôi có một đứa con với nhân tình tôi. Tôi phải đưa nó vào nhà Béo-cô. Từ đó tới hồi hôm mai. Đến tận bây giờ sau một hai chục năm giờ tìm kiếm tôi mới thấy Françoise, con gái của tôi.

Françoise là con của Valentin. Nghe thấy tin ấy François thấy hờn giận lắm. Chàng không có gì để ghen tị với Valentin nữa.

Ngày chiều ấy trong vườn hoa của Françoise làm ở đó, một đôi uyên-ương đương thủ thỉ cùng nhau, đương bàn định cùng nhau để xây gia đình, để tìm hạnh phúc. Chắc ở trên đôi lúc ấy không ai sung sướng bằng François và Françoise.

Nhưng tại sao...

Tại sao Françoise đã cất tiếng cười khi chàng nói chuyện nàng về bố đẻ của nàng. Nàng điềm nhiên bảo chàng:

— Valentin mà là bố em sao? Đợi nào Valentin lại để ra em được! Ai bảo anh thế? Em đến nhà Valentin là bởi Valentin đối với em rất tốt thế như một người cha vậy... Valentin yêu quý em rất nhiều. Mà từ xưa nay em tìm hoài không thấy tình yêu mến ở đàn bà... Vì thế em có gặp gỡ Valentin một đời thì... câu chuyện chỉ có thế, em có giấu diếm gì anh đâu?

Françoise đã nói thế. Nhưng François tin nàng và cùng. Và đi ấy chàng lại nhà Clara để già biệt nàng: vì chàng sắp lập một cái gia đình với Françoise, có lẽ chàng vẫn yêu qui từ trước tới nay... Nhưng ở nhà Clara ra, François lại thấy lòng ghen sôi nổi lên cực điểm... Chàng có cảm tưởng như đang sa xuống một dòng bùn ghê tởm. Vì phải chàng Clara đã chẳng nói với chàng:

— Valentin yêu Françoise như con ư? Anh làm tôi chết cười! Anh nên nhớ rằng Valentin có những cử chỉ rất tồi tệ, để hèn... Hèn đã chiếm được tình yêu của Françoise nhưng không phải là để con nỉ như con đàn: anh nhầm rồi...

Trước nhà chàng, bọn đông đã đi rồi, nhưng các bác đội-xếp vẫn chờ đợi hoài... Trong khi thì thì François lại nhà Clara. Nàng hỏi hỏi, cầm động qua. Vì giữa lúc cái mộng đẹp của lòng nàng vừa xây này đã tan nát rồi, thì ở ngay bên đường, trong một nhà François — cái người ương yếu nhất đời — đang đếm tính đời chờ sự chết...

Đêm đã khuya lắm... Nhưng François không thể nào nhắm mắt được. Nàng lo sợ cho François nhiều quá...

Clara trái lại vẫn điềm tĩnh như thường. Nàng đã sống với đời, đã lăn lộn với đời nhiều quá rồi. Nàng kéo các bức rèm xuống và ngồi lo sợ cũng chẳng ích gì, cái thân mình nên lo cho mình trước đã. Giờ đây, đêm đã khuya nàng hãy ngủ một giấc ngủ ngon. Còn ai muốn yêu, thương, đau khổ, buồn chết thì mặc. Từ xưa có ai lo cho nàng mà nàng lo cho ai?

ở ngoài đường bỗng có tiếng hó reo: đoàn lính ném hơi ngạt đã đến kia rồi! Các François trong buồng đang ngồi nghĩ lại lần ăn mạng của xảy ra lúc này...

Phải, phải chính thế: không phải tôi ở đây. Vì giữa khi chàng lên đây đóng hồ báo thức và đặt mình lên giường định ngủ để mai đây sớm vào trường thợ thì đột nhiên Valentin đẩy cửa bước vào...

Mặt bàn tay dơ tợn vô cùng. Hẳn ta đã biết tin Françoise yêu François và ý định của hai người định lấy nhau... Hẳn ghen tuông và đau khổ vô cùng...

Hắn đã nhìn vào tận mặt François để nói những lời cay độc... Và François đã điềm tĩnh rút súng ra và bắn cho Valentin một viên đạn...

Cái người khôn nạn ấy đã chết rồi...

Valentin đã chết rồi... Vì tất các bác đội-xếp vẫn chờ chờ ở ngoài kia. François đã sẵn sàng chiến đấu để đi đến giường. Vấn đề cuối cùng sẽ để dành cho chàng.

— Sợ mà làm chi nữa! khi nguy hiểm đã mất rồi...

Xa xa ở trên mái nhà một người lính bỏ lại. Ở tay bên cầm một quả bom hơi ngạt, bên kia cầm vào phía François. Nhưng chàng đã trốn tránh hẳn. Và giữa lúc qua bom ở phía xa bay tới thì François đã đi sang vào thời điểm mà bốp cốp... Chàng nằm lén ra trên sân gạch trong khi hơi ngạt bay tỏa ra bốn phía...

Ngày hôm ấy chiếc đồng hồ của François lên dây tít tít trước đó nhiều chuông bỗng rồi kêu rền... để báo một ngày đi tới...

Gọi đi sáng rồi! Một ngày nữa lại tới đây. Cuộc đời lạnh lẽo vẫn thân nhiên qua các cánh cửa của người đời... ANH-DAT

người bạn

NGUYỄN HUYỀN viết và vẽ

Tân và Vĩnh là đôi bạn rất thân, có lẽ vì ở tỉnh bạn bè của hai người ấy có những trái ngược.

Tân là một họa sĩ có chân tài, yêu nghệ thuật, tôn thờ những cái thanh cao của linh hồn, sống rất giản dị; những kẻ đùa nghịch thường bảo là sống gàn.

Còn Vĩnh tinh lại rất lăng ló, nghiện hút, thích rượu chè, mê bợm đi, thụt két của bố đến năm bảy bận vì đánh cá ngựa.

Thế mà hai người ấy đã thân nhau hơn ruột thịt. Xa nhau họ nhớ, vắng nhau họ thấy buồn. Tân luôn luôn công kích tính bệ tha của Vĩnh. Còn Vĩnh chỉ cười khi thích dừng xem Tân vẽ. Nhiều khi bị Tân nói quạ Vĩnh thụt lên chỉ cãi: « Miền là tao không đều càng với mày thì thôi. »

Anh chàng Vĩnh lêu lổng ấy đã lừa thầy phản bạn, đã luôn luôn thất ước, nhưng đối với Tân thì Vĩnh ngoan ngoãn như con gà nhu mì, để bảo như con búp bê xinh xẻo và lại là một người giúp việc rất đắc lực. Những cơn thèm rượu, thèm thuốc, nhớ gái, Vĩnh có thể quên đi hết, khi được xem Tân vẽ. Người ta có thể bảo những bức tranh của Tân là tấm màn ẩm áp trong đêm giá lạnh của lòng Vĩnh đấy. Lắm lúc anh bần đần, vờn nghĩ tới đời bệ hạ của mình, Vĩnh tưởng như Tân là một cái bóng, một hương thơm, hay là một tiếng dương cầm nào lơ lửng. Anh ta nằm dài trên chiếc giường đơn giản, nong nặc những mùi hôi tanh, đầy những rệp, có có gai đi nấp ở bên cạnh, giọng nói ở ở, bèo như cây thịt; và khi nghĩ tới bạn, lại thấy lòng nhẹ nhàng lắm. Anh lim dim mắt sẽ thở phào hơi thuốc, nhìn lan khói bốc lững lờ: « Sao con người ấy thường ngồi cạnh anh, thường mặt sát anh về đời đi đáng lại xa anh đến thế. Rồi Vĩnh như điên đại ôm chầm lấy người gái đi sẽ làm bầm: « Làm gì có xương thịt ở con người ấy ». Làm có gai đi để pha lên cười tưởng anh quá say thuốc nên thêm thịt.

Sáng tinh sương... Loan là vợ Vĩnh nằm quên trong chiếc chăn bông trắng tinh. Cửa sổ mở toang, gió lạnh thổi tạt vào chiếc màn tuyn bay phơ phất. Ánh sáng xanh nhạt nhè phớt trong phòng. Loan nằm nghiêng hai tay ôm chiếc gối bông mắt sẽ mở, hơi thở chấp chớn ngày thơ như đưa trẻ vào tình giấc. Mờ tóc mây đen óng ả sủa sau gáy hơi xanh mại làm khô mặt trái soan thêm dịu dàng và trong rung mai chấp chớn, đôi má hồng mịn là ánh hồng thiêm thiếp của buổi tà dương.

Nàng trông lơ đãn qua ánh màn, lững lờ nhìn cảnh vật qua, đang lơ mơ trước mặt. Nàng vừa chợt tỉnh một giấc mộng êm đềm: Loan đang thấy hai người lao vào rừng mai trắng tuyết. Không khí trong rừng mai chấp chớn, gió ở rừng mai mơ mơ trớn da thịt. Quanh đó vài con chim hoàng yến lượn hót vui tai. Chàng và nàng đùa rờn với đàn bướm ngũ sắc bay lượn quanh co. Hoa mai rụng nhều quả trắng xóa cả đất.

Loan nằm thoải mái trên nền hoa quàng tay ra sau gáy, thổi phồng những cánh hoa bay lướt trên mặt. Gần đây ở dòng suối róc rách Tân đang mặc nước bị bơm vào bát nghiền ngẫm. Một đàn chim vàng rượt vọt bay lên riu rít rồi đậu cả vào người nàng. Tân đi lại quàng lên đầu nàng vòng hoa mai trắng bảo là nàng tiên của rừng mai đấy. Nàng sẽ cười rồi chợt tỉnh, sẽ soang mặt chân bóng mơ hồ như đang nấp trên đám hoa trắng kia. Tiếng chim sẽ riu rít ngoài hiên như đàn chim hoàng yến đang bay nhẩy bên mình. Nàng nhắm mắt để mong hưởng nốt giấc mộng êm đẹp ấy, nhưng ác nghiệt thay, sáng rồi! Loan ôm gáy lấy chiếc gối bông như nhừ, sẽ nhắm mắt. Một khối cảm hồi hộp như ngấm vào những thứ thật làm người nàng nóng ran.

Ngoài sân có tiếng Tân nói trên một chú Mán nào đi qua. Tân vừa học được mấy câu tiếng mán nói trò trò đến hay. Nàng mỉm cười ái yếm: — Chị Vĩnh đâu, đây ngồi với đi chứ! Chà, lại chiều qua ăn ngô rang nặng bụng nên đây trư rồi.

32

35